BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TIÊU CHUẨN 2

TIÊU CHÍ 2.3
Minh chứng: H2.02.03.06
Tên minh chứng: Lịch sinh hoạt lớp

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (tên văn bản/báo cáo/bảng biểu…)	Trang
1.	Thông báo sinh hoạt lớp kỳ 1 năm 2016 - 2017	1
2.	Thông báo sinh hoạt lớp kỳ 2 năm 2016 - 2017	3
3.	Thông báo sinh hoạt lớp kỳ 1 năm 2017 - 2018	5
4.	Thông báo sinh hoạt lớp kỳ 2 năm 2017 - 2018	7
5.	Thông báo sinh hoạt lớp kỳ 1 năm 2018 - 2019	9
6.	Lịch sinh hoạt lớp	15

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 293 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2016 - 2017

Kính gửi:

- Các khoa quản lý sinh viên;
- Các bộ môn quản lý sinh viên.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2016 - 2017, Nhà trường đề nghị các khoa, các bộ môn quản lý sinh viên thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch của Phòng Đào tạo Đại học.

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Cán bộ quản lý sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2016 - 2017 (nộp về phòng CTSV trước 12 tháng 9);
- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2015 - 2016; bầu Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2016 - 2017;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2015 - 2016;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2016 - 2017 đã được Nhà trường phê duyệt, nhấn mạnh các mốc thời gian triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2016 - 2017, thời gian xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo lịch thu học phí học kỳ I năm học 2016 - 2017; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi, kế hoạch mua bảo hiểm y tế năm học 2016 -2017 đối với sinh viên;
- Thông báo kế hoạch triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông, sử dụng hệ thống email….@student.humg.edu.vn trong công tác sinh viên và trong đào tạo tín chỉ.
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học như: Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của phần còn lại của năm 2016, những sửa đổi của quy chế đào tạo 388, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sửa đổi…Xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 10 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Danh sách tổ trưởng lớp học phần; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015 - 2016; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2016 - 2017; kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2015 - 2016.

Đề nghị các khoa và các bộ môn quản lý sinh viên đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Phòng ĐTĐH (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(Hà).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 569/TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp học kỳ II, năm học 2016 - 2017

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Cán bộ quản sinh, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch tổng kết học kỳ I và triển khai một số công tác cho học kỳ II năm học 2016 - 2017, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ II như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Theo lịch cụ thể của phòng Công tác sinh viên (Lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm Khoa, Ban chủ nhiệm các Bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Cán bộ quản lý sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Thực hiện khảo sát về chất lượng giảng dạy môn học (mẫu phiếu số 01);

- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú và thông tin về gia đình của sinh viên (mẫu phiếu số 02);

- Triển khai cam kết thực hiện "Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục" (mẫu phiếu số 03);

- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2016 - 2017;

- Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2016 - 2017 cho sinh viên;

- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017 theo quy định (Nội dung kèm theo);

- Thông báo cho sinh viên lịch thu học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên khoá cuối thực hiện kế hoạch, thực tập tốt nghiệp, làm đồ án tốt nghiệp, bảo vệ tốt nghiệp, thi tốt nghiệp;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của Khoa chuyên môn.

4. Nộp báo cáo

- Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên các số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng lớp học phần học kỳ II năm học 2016 - 2017;

+ Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2016 - 2017;

+ Các mẫu phiếu số 01, 02, 03 đã khảo sát (bản cứng);

+ Bảng thống kê thông tin mẫu phiếu số 02 bằng bản mềm (theo mẫu đính kèm).

Đối với các lớp sinh viên khóa cuối, Ban chủ nhiệm Khoa chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp sau khi sinh viên kết thúc thực tập sản xuất, kế hoạch thực hiện đề nghị Khoa gửi bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên trước ngày 13/01/2017.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các Hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P. ĐTĐH, P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /MĐC-CTSV
Vv sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Cơ sở đào tạo Vũng Tàu;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ II năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các đơn vị quản lý sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 04/02/2018 (dự kiến), địa điểm như danh sách phân công kèm theo.

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường;

3. Nội dung:

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập của học kỳ liền kế và các nội dung khác liên quan đến đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú;
- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 (theo mẫu đánh giá điểm rèn luyện đã hiệu chỉnh) ban hành theo quyết định số 56/QĐ-MĐC ban hành ngày 12/01/2018;
- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo quy định theo Công văn số 52/TB-MĐC ngày 22/01/2018;
- Thông báo lịch thu học phí và mức đóng học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo thông báo của Phòng tài vụ;
- Tiếp nhận các ý kiến phản hồi của sinh viên về thực hiện quy trình đào tạo;
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện kê khai các mẫu khảo sát theo yêu cầu của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Hướng dẫn sinh viên kê khai phiếu liên lạc 2 chiều năm học 2017 - 2018 theo thông báo của phòng Công tác Sinh viên.
- Sau khi kết thúc sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Bảng thống kê thông tin ngoại trú bằng bản cứng và bản mềm.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; BCN các Khoa, BCN các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị quản lý sinh viên đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P.ĐTĐH, P.QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(07)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Bùi Xuân Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 420/MĐC-CTSV
V/v sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ I năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các Khoa chuyên môn,Văn phòng Chương trình tiên tiến, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 20 tháng 8 năm 2017, theo lịch cụ thể (kèm theo thông báo này).

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Thực hiện khảo sát về chất lượng giảng dạy môn học (phiếu số 01, 02);

- Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học về công tác Cố vấn học tập (phiếu 12);

- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú và thông tin về gia đình của sinh viên;

- Triển khai cam kết thực hiện "Học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (mẫu phiếu số 06);

- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2016 - 2017;

- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018 theo quy định (Nội dung kèm theo);

- Thông báo lịch thu học phí và mức thu học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên khoá cuối thực hiện kế hoạch, thực tập tốt nghiệp, làm đồ án tốt nghiệp, bảo vệ tốt nghiệp, thi tốt nghiệp;

4. Nộp báo cáo

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên các số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2016 - 2017;

+ Các mẫu phiếu số 01, 02, 06, 12 đã khảo sát (bản cứng);

+ Bảng thống thông tin ngoại trú và thông tin gia đình của sinh viên bằng bản cứng và bản mềm (theo mẫu đính kèm).

(Lưu ý: Các khoa chuyên môn và VP chương trình Tiên tiến nhận bản cứng các mẫu phiếu khai số 01, 02, 06 và 12 theo số lượng sinh viên của lớp quản lý sinh viên tại Phòng Công tác sinh viên vào 15 và 16 tháng 8 năm 2017)

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các Hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P. ĐTĐH, P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 395 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2018 - 2019

Kính gửi: - Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch của Phòng Công tác sinh viên (lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2018 - 2019 (nộp về phòng CTSV trước 26/9/2018);

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2017 - 2018; bầu Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2017 - 2018;

- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, nhấn mạnh các mốc thời gian triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, thời gian xét học bổng khuyến khích học tập…;

- Thông báo lịch thu học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi, QĐ về khen thưởng QĐ-MĐC 703 ngày 31/5/2018;

- Thông báo kế hoạch triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông, sử dụng hệ thống email đuôi @student.humg.edu.vn trong công tác sinh viên và trong đào tạo tín chỉ.

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học như: Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học của phần còn lại của năm 2018, những sửa đổi của quy chế đào tạo 388, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sửa đổi… Xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

33

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 10 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Danh sách tổ trưởng lớp học phần; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019; kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2017 - 2018.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa kiện toàn đội ngũ Giáo viên chủ nhiệm, Phòng Tổ chức cán bộ và phòng Công tác sinh viên chuẩn hóa danh sách để ban hành thực hiện trong năm học 2018-2019.

Với các lớp sinh viên khóa 63, đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa quản lý sinh viên chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp và bầu ban cán sự lâm thời.

Các đơn vị có nhu cầu tăng thời lượng sinh hoạt lớp để thực hiện với các nội dung khác, xin báo cáo bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên. Dữ liệu phòng học khả dụng để tổ chức các hoạt động này đề nghị xem file đính kèm.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821 QĐ-MĐC ngày 16/6/2017.

Giao phòng Công tác sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc kỷ luật và minh bạch của danh sách sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTĐH (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTSV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS. Bùi Xuân Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 569/TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp học kỳ II, năm học 2016 - 2017

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Cán bộ quản sinh, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch tổng kết học kỳ I và triển khai một số công tác cho học kỳ II năm học 2016 - 2017, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ II như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Theo lịch cụ thể của phòng Công tác sinh viên (Lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm Khoa, Ban chủ nhiệm các Bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Cán bộ quản lý sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Thực hiện khảo sát về chất lượng giảng dạy môn học (mẫu phiếu số 01);

- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú và thông tin về gia đình của sinh viên (mẫu phiếu số 02);

- Triển khai cam kết thực hiện "Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục" (mẫu phiếu số 03);

- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2016 - 2017;

- Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2016 - 2017 cho sinh viên;

- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017 theo quy định (Nội dung kèm theo);

- Thông báo cho sinh viên lịch thu học phí học kỳ II năm học 2016 - 2017;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên khoá cuối thực hiện kế hoạch, thực tập tốt nghiệp, làm đồ án tốt nghiệp, bảo vệ tốt nghiệp, thi tốt nghiệp;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của Khoa chuyên môn.

4. Nộp báo cáo

- Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên các số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng lớp học phần học kỳ II năm học 2016 - 2017;

+ Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2016 - 2017;

+ Các mẫu phiếu số 01, 02, 03 đã khảo sát (bản cứng);

+ Bảng thống kê thông tin mẫu phiếu số 02 bằng bản mềm (theo mẫu đính kèm).

Đối với các lớp sinh viên khóa cuối, Ban chủ nhiệm Khoa chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp sau khi sinh viên kết thúc thực tập sản xuất, kế hoạch thực hiện đề nghị Khoa gửi bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên trước ngày 13/01/2017.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các Hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P. ĐTĐH, P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /MĐC-CTSV
Vv sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Cơ sở đào tạo Vũng Tàu;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ II năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các đơn vị quản lý sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 04/02/2018 (dự kiến), địa điểm như danh sách phân công kèm theo.

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường;

3. Nội dung:

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập của học kỳ liền kế và các nội dung khác liên quan đến đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú;
- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 (theo mẫu đánh giá điểm rèn luyện đã hiệu chỉnh) ban hành theo quyết định số 56/QĐ-MĐC ban hành ngày 12/01/2018;
- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo quy định theo Công văn số 52/TB-MĐC ngày 22/01/2018;
- Thông báo lịch thu học phí và mức đóng học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo thông báo của Phòng tài vụ;
- Tiếp nhận các ý kiến phản hồi của sinh viên về thực hiện quy trình đào tạo;
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện kê khai các mẫu khảo sát theo yêu cầu của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Hướng dẫn sinh viên kê khai phiếu liên lạc 2 chiều năm học 2017 - 2018 theo thông báo của phòng Công tác Sinh viên.
- Sau khi kết thúc sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Bảng thống kê thông tin ngoại trú bằng bản cứng và bản mềm.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; BCN các Khoa, BCN các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị quản lý sinh viên đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P.ĐTĐH, P.QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(07)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Bùi Xuân Nam

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K59 ĐẾN K61
NGÀY 04/02/2018 TẠI CÁC GIẢNG ĐƯỜNG KHU A

STT	Lớp	Tiết	SS	Phòng	ngày	Khoa	Ghi chú
1	Khai thác A K59	2,3	51	A203	4/2/2018	Mỏ	
2	Khai thác B K59	2,3	36	A204	4/2/2018	Mỏ	
3	Khai thác C K59	2,3	39	A205	4/2/2018	Mỏ	
4	Khai thác D K59	2,3	37	A206	4/2/2018	Mỏ	
5	Khai thác G K59	7,8	45	A205	4/2/2018	Mỏ	
6	Tuyển luyện K59	9,10.	33	A206	4/2/2018	Mỏ	
7	Tuyển khoáng A K59	2,3	46	A208	4/2/2018	Mỏ	
8	Tuyển khoáng B K59	2,3	53	A303	4/2/2018	Mỏ	
9	Khai thác A K60	7,8	46	A403	4/2/2018	Mỏ	
10	Khai thác B K60	4,5	36	A404	4/2/2018	Mỏ	
11	Khai thác C K60	4,5	36	A402	4/2/2018	Mỏ	
12	Tuyển khoáng K60	9,10.	55	D3-3	4/2/2018	Mỏ	
13	Tuyển luyện K60	2,3	22	A404	4/2/2018	Mỏ	
14	Khai thác - K61	2,3	62	A304	4/2/2018	Mỏ	
15	Tuyển khoáng K61+CĐ K61	2,3	36	A305	4/2/2018	Mỏ	
16	Mỏ K62	2,3	81	B303	4/2/2018	Mỏ	
17	Điện khí hóa K59	7,8	35	B203	4/2/2018	Cơ điện	
18	Điện - Điện tử A K59	9,10.	51	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
19	Điện - Điện tử B K59	2,3	53	B205	4/2/2018	Cơ điện	
20	Hệ thống điện K59	4,5	54	B206	4/2/2018	Cơ điện	
21	Máy và Tbị Mỏ K59	4,5	42	B205	4/2/2018	Cơ điện	
22	Tự động hóa A K59	7,8	54	B303	4/2/2018	Cơ điện	
23	Tự động hóa B K59	9,10.	54	B305	4/2/2018	Cơ điện	
24	Máy và tự động thủy khí K59	2,3	34	B306	4/2/2018	Cơ điện	
25	Điện khí hóa K60	9,10.	47	B204	4/2/2018	Cơ điện	
26	Hệ thống điện K60	7,8	41	B307	4/2/2018	Cơ điện	
27	Điện - Điện tử A +B K60	4,5	83	A207	4/2/2018	Cơ điện	
28	Tự động hóa A K60	9,10.	66	A306	4/2/2018	Cơ điện	
29	Tự động hóa B K60	9,10.	54	A402	4/2/2018	Cơ điện	
30	Máy và TĐ thủy khí K60+CĐ Cơ điện K60	7,8	49	A407	4/2/2018	Cơ điện	
31	CN chế tạo máy K60	7,8	34	A208	4/2/2018	Cơ điện	
32	Máy và Thiết bị mỏ - K60	2,3	34	D3-4	4/2/2018	Cơ điện	
33	Hệ thống điện A+B K61	7,8	84	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
34	Tự động hoá A - K61	2,3	64	D3-2	4/2/2018	Cơ điện	
35	Tự động hoá B - K61	7,8	66	D2-4	4/2/2018	Cơ điện	
36	Tự động hoá C K61	2,3	63	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
37	Điện - Điện tử A K61	7,8	62	B503	4/2/2018	Cơ điện	
38	Điện - Điện tử B K61	7,8	60	B504	4/2/2018	Cơ điện	
39	Điện khí hoá - K61	7,8	41	D3-3	4/2/2018	Cơ điện	
40	CĐ K61 +LT cơ điện K61	4,5	35	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	

41	Máy và thiết bị mỏ - K61	7,8	37	D2-2	4/2/2018	Cơ điện	
42	Công nghệ Chế tạo máyA+B - K61	4,5	100	D4-1	4/2/2018	Cơ điện	
43	Máy và Tự động thủy khí - K61	4,5	49	D2-3	4/2/2018	Cơ điện	
44	Cơ điện A K62	2,3	117	D1-1	4/2/2018	Cơ điện	
45	Cơ điện B K62	4,5	151	D1-1	4/2/2018	Cơ điện	
46	Cơ điện C K62	7,8	150	D3-1	4/2/2018	Cơ điện	
47	XD Dân dụng CN A K59	2,3	49	A403	4/2/2018	Xây dựng	
48	XD Dân dụng CN B K59	4,5	56	A405	4/2/2018	Xây dựng	
49	Hạ tầng cơ sở K59	2,3	43	A405	4/2/2018	Xây dựng	
50	XD CTN và Mỏ K59	2,3	42	A406	4/2/2018	Xây dựng	
51	XD CTN A + B K59	2,3	53	A407	4/2/2018	Xây dựng	
52	XD DD CN A K60	4,5	57	A208	4/2/2018	Xây dựng	
53	XD DD CN B K60	9,10.	64	A205	4/2/2018	Xây dựng	
54	Hạ tầng cơ sở K60	2,3	52	B401	4/2/2018	Xây dựng	
55	XD CTN và Mỏ K60	4,5	42	D3-2	4/2/2018	Xây dựng	
56	XD CTN K60 + CĐ XD K60	7,8	32	D4-2	4/2/2018	Xây dựng	
57	HT cơ sở K61 + CĐ K61 và LT XD K61	9,10.	58	D2-3	4/2/2018	Xây dựng	
58	XDCTN K61 + XDCTN&M K61	7,8	50	A204	4/2/2018	Xây dựng	
59	XDDD và CN K61	2,3	80	B502	4/2/2018	Xây dựng	
60	Xây dựng K62	7,8	64	D2-3	4/2/2018	Xây dựng	
61	Tin địa chất K59	9,10.	24	B501	4/2/2018	CNTT	
62	Tin Kinh tế A K59	2,3	34	B202	4/2/2018	CNTT	
63	Tin Kinh tế B K59	2,3	29	B203	4/2/2018	CNTT	
64	Mạng máy tính A +B K59	2,3	66	B204	4/2/2018	CNTT	
65	Công nghệ phần mềm A K59	2,3	39	B206	4/2/2018	CNTT	
66	Công nghệ phần mềm B K59	2,3	44	B207	4/2/2018	CNTT	
67	Tin trắc địa K59	7,8	32	B305	4/2/2018	CNTT	
68	Tin học Mỏ K59	2,3	20	B404	4/2/2018	CNTT	
69	Tin Kinh tế K60	9,10.	52	B207	4/2/2018	CNTT	
70	Mạng máy tính K60	7,8	61	B206	4/2/2018	CNTT	
71	CN phần mềm A K60	7,8	48	B207	4/2/2018	CNTT	
72	CN phần mềm B K60	4,5	50	B305	4/2/2018	CNTT	
73	CN phần mềm C K60 + CĐ CNTT K60	4,5	46	B306	4/2/2018	CNTT	
74	Khoa học máy tính UD K60	9,10.	29	A203	4/2/2018	CNTT	
75	Tin Trắc địa K60 + CĐ K61 + LT K61	4,5	33	B201	4/2/2018	CNTT	
76	Mạng máy tính A- K61	7,8	58	B306	4/2/2018	CNTT	
77	Mạng máy tính B - K61	4,5	58	B307	4/2/2018	CNTT	
78	Tin học kinh tế - K61	4,5	56	B401	4/2/2018	CNTT	
79	Khoa học máy tính UD A - K61	2,3	41	B405	4/2/2018	CNTT	
80	Khoa học máy tính UD B - K61	4,5	37	B501	4/2/2018	CNTT	
81	Công nghệ phần mềm A - K61	4,5	52	B502	4/2/2018	CNTT	
82	Công nghệ phần mềm B - K61	4,5	50	B503	4/2/2018	CNTT	
83	Công nghệ phần mềm C - K61	4,5	50	B504	4/2/2018	CNTT	
84	Công nghệ phần mềm D - K61	4,5	49	A303	4/2/2018	CNTT	
85	CNTT- A K62	2,3	181	D2-1	4/2/2018	CNTT	

86	CNTT- B K62	4,5	163	D2-1	4/2/2018	CNTT	
87	CNTT- C K62	4,5	168	D3-1	4/2/2018	CNTT	
88	ĐCCT A K59	2,3	51	A307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
89	ĐCCT B K59	2,3	59	A308	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
90	Địa chất A K59	2,3	52	A402	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
91	Địa chất B K59	4,5	45	A403	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
92	Nguyên liệu khoáng K59	7,8	18	A308	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
93	ĐCTV A K59	7,8	21	A307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
94	ĐCTV B K59	4,5	18	A406	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
95	ĐCCT K60	7,8	62	B204	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
96	Địa chất TV K60 +CĐ địa chất K60	2,3	52	B305	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
97	Địa chất K60	9,10.	54	D3-2	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
98	CĐ Đ.Chất K61+ LT Địa chất K61	9,10.	22	B404	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
99	Địa chất CT K61 - Địa kỹ thuật K61	2,3	42	B307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
100	Địa chất K62	2,3	30	B201	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
101	Địa chất dầu K59	4,5	44	A306	4/2/2018	Dầu khí	
102	Địa vật lý K59	4,5	41	A307	4/2/2018	Dầu khí	
103	Khoan khai thác A K59	4,5	65	A308	4/2/2018	Dầu khí	
104	Khoan khai thác B K59	7,8	55	A402	4/2/2018	Dầu khí	
105	Lọc hóa dầu A K59	7,8	51	B205	4/2/2018	Dầu khí	
106	Lọc hóa dầu B K59	7,8	55	A404	4/2/2018	Dầu khí	
107	Thiết bị dầu K59	7,8	41	A405	4/2/2018	Dầu khí	
108	Địa chất dầu K60	4,5	44	A206	4/2/2018	Dầu khí	
109	Địa vật lý K60	7,8	47	A206	4/2/2018	Dầu khí	
110	Khoan khai thác K60	9,10.	68	A207	4/2/2018	Dầu khí	
111	Khoan thăm dò K60	9,10.	46	A303	4/2/2018	Dầu khí	
112	Lọc hóa dầu A K60	9,10.	51	A304	4/2/2018	Dầu khí	
113	Lọc hóa dầu B K60	9,10.	49	A305	4/2/2018	Dầu khí	
114	Thiết bị dầu K60	7,8	61	A306	4/2/2018	Dầu khí	
115	Lọc hoá dầu A K61	7,8	46	A207	4/2/2018	Dầu khí	
116	Lọc hoá dầu B K61	4,5	45	A204	4/2/2018	Dầu khí	
117	Khoan khai thác - K61	7,8	60	A406	4/2/2018	Dầu khí	
118	Địa vật lý K61	9,10.	42	D2-2	4/2/2018	Dầu khí	
119	Địa chất dầu K61	4,5	45	A205	4/2/2018	Dầu khí	
120	Dầu khí K62	7,8	74	A303	4/2/2018	Dầu khí	
121	AVG K59	2,3	30	B503	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
122	Bản đồ K59	7,8	45	B401	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
123	Địa chính A K59	7,8	43	D3-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
124	Địa chính B K59	2,3	40	D2-3	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
125	Trắc địa A K59	2,3	58	D4-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
126	Trắc địa B K59	4,5	46	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
127	Trắc địa Mỏ K59	2,3	29	D3-3	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
128	Bản đồ K60	7,8	22	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
129	Địa chính K60	2,3	40	D2-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
130	Quản lý đất đai K60	7,8	53	A203	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	

131	Trắc địa K60 & CĐ T.địa K60	2,3	62	D2-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
132	Trăc địa Mỏ K60	2,3	26	B501	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
133	Trắc địa K61 -A	9,1	44	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
134	Trắc địa K61- B	4,5	36	D2-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
135	Quản lý đất đai A- K61	9,10.	38	A204	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
136	Quản lý đất đai B- K61	4,5	38	D2-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
137	CĐ TĐ K61 + LTTĐ K61+ LTĐC K61	4,5	40	B207	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
138	Trắc địa K62	4,5	64	B404	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
139	Quản lý đất đai K62	4,5	58	B405	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
140	LT TĐ K62	9,10.	19	A406	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
141	Kế toán A K60	7,8	61	A304	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
142	Kế toán B K60	4,5	62	B204	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
143	Kế toán C K60	9,10.	55	B202	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
144	QTKD dầu K60 + QTKD B K60	7,8	67	B201	4/2/2018	Kinh tế và QTKD	
145	QTKD A K60 + QTKD C K60	9,10.	81	D2-1	4/2/2018	Kinh tế và QTKD	
146	QTKD Mỏ K60	9,10.	33	B307	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
147	KTTC công K60 + CĐ Kế toán DN K60	9,10.	48	B303	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
148	QTKD A K61	4,5	55	D3-3	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
149	QTKD B K61	9,10.	54	D2-4	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
150	QTKD C K61	9,10.	52	B306	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
151	QTKD D K61+ CĐ Ktế K61+LT Ktế K61	2,3	76	A207	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
152	Kế toán A+B K61	7,8	124	D1-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
153	Kế toán C K61	4,5	54	A203	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
154	Kế toán D K61	7,8	54	D2-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
155	Kế toán E K61	4,5	58	A304	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
156	Kế toán G K61	9,10.	58	D1-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
157	Kế toán A K62	2,3	156	D3-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
158	Kế toán B K62	9,10.	143	D3-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
159	Kế toán D K62	2,3	148	D4-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
160	Địa sinh thái A K59	7,8	49	B405	4/2/2018	Môi trường	
161	Địa sinh thái B K59	9,10.	48	B201	4/2/2018	Môi trường	
162	Kỹ thuật môi trường A K59	4,5	70	B303	4/2/2018	Môi trường	
163	Kỹ thuật môi trường B K59	9,10.	61	B206	4/2/2018	Môi trường	
164	Địa sinh thái A K60	7,8	46	A305	4/2/2018	Môi trường	
165	Địa sinh thái B K60	9,10.	47	B405	4/2/2018	Môi trường	
166	Kỹ thuật môi trường A K60	4,5	41	A305	4/2/2018	Môi trường	
167	Kỹ thuật môi trường B K60 + CĐ MT K60	4,5	30	B202	4/2/2018	Môi trường	
168	Kỹ thuật môi trường K61 + CĐ MT K61	7,8	42	B202	4/2/2018	Môi trường	
169	Địa sinh thái CNMT - K61	4,5	53	B203	4/2/2018	Môi trường	
170	Môi trường K62	9,10.	28	B203	4/2/2018	Môi trường	

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 420/MĐC-CTSV
V/v sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ I năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các Khoa chuyên môn,Văn phòng Chương trình tiên tiến, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 20 tháng 8 năm 2017, theo lịch cụ thể (kèm theo thông báo này).

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Thực hiện khảo sát về chất lượng giảng dạy môn học (phiếu số 01, 02);

- Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học về công tác Cố vấn học tập (phiếu 12);

- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú và thông tin về gia đình của sinh viên;

- Triển khai cam kết thực hiện "Học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (mẫu phiếu số 06);

- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2016 - 2017;

- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018 theo quy định (Nội dung kèm theo);

- Thông báo lịch thu học phí và mức thu học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên khoá cuối thực hiện kế hoạch, thực tập tốt nghiệp, làm đồ án tốt nghiệp, bảo vệ tốt nghiệp, thi tốt nghiệp;

4. Nộp báo cáo

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên các số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2016 - 2017;

+ Các mẫu phiếu số 01, 02, 06, 12 đã khảo sát (bản cứng);

+ Bảng thống thông tin ngoại trú và thông tin gia đình của sinh viên bằng bản cứng và bản mềm (theo mẫu đính kèm).

(Lưu ý: Các khoa chuyên môn và VP chương trình Tiên tiến nhận bản cứng các mẫu phiếu khai số 01, 02, 06 và 12 theo số lượng sinh viên của lớp quản lý sinh viên tại Phòng Công tác sinh viên vào 15 và 16 tháng 8 năm 2017)

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các Hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P. ĐTĐH, P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2017 - 2018
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K58 ĐẾN K61

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh họ	Ghi chú
1	Khai thác A K59	Mỏ	2,3	A203	Khu A	20/8/2017	
2	Khai thác B K59	Mỏ	2,3	A204	Khu A	20/8/2017	
3	Khai thác C K59	Mỏ	2,3	A205	Khu A	20/8/2017	
4	Tuyển luyện K59	Mỏ	2,3	A206	Khu A	20/8/2017	
5	Khai thác G K59	Mỏ	8,9	A206	Khu A	20/8/2017	
6	Khai thác D K59	Mỏ	2,3	A207	Khu A	20/8/2017	
7	Tuyển khoáng A K59	Mỏ	2,3	A208	Khu A	20/8/2017	
8	Tuyển khoáng B K59	Mỏ	2,3	A303	Khu A	20/8/2017	
9	Khai thác - K61	Mỏ	2,3	A304	Khu A	20/8/2017	
10	Tuyển khoáng - K61	Mỏ	2,3	A305	Khu A	20/8/2017	
11	Khai thác C K58	Mỏ	8,9	A208	Khu A	20/8/2017	
12	CĐ, LT Mỏ K61	Mỏ	4,5	A402	Khu A	20/8/2017	
13	Khai thác A K60	Mỏ	6,7	A403	Khu A	20/8/2017	
14	Khai thác B K60	Mỏ	4,5	A404	Khu A	20/8/2017	
15	Khai thác C K60 + CĐ Mỏ K60	Mỏ	4,5	A405	Khu A	20/8/2017	
16	Tuyển khoáng K60	Mỏ	8,9	D3-3	Khu A	20/8/2017	
17	Tuyển luyện K60	Mỏ	8,9	A404	Khu A	20/8/2017	
18	Khai thác A K58	Mỏ	4,5	A409	Khu A	20/8/2017	
19	Khai thác B K58	Mỏ	6,7	B 501	Khu A	20/8/2017	
20	Khai thác D K58	Mỏ	4,5	A208	Khu A	20/8/2017	
21	Khai thác G K58	Mỏ	4,5	A303	Khu A	20/8/2017	
22	Khai thác H K58	Mỏ	6,7	A304	Khu A	20/8/2017	
23	Tuyển khoáng A K58	Mỏ	6,7	A305	Khu A	20/8/2017	
24	Tuyển khoáng B K58	Mỏ	2,3	A306	Khu A	20/8/2017	
25	Điện khí hóa+Hệ thống điện K60	Cơ điện	8,9	B 204	Khu A	20/8/2017	
26	Điện - Điện tử A +BK60	Cơ điện	2,3	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
27	Tự động hóa A K60	Cơ điện	8,9	A306	Khu A	20/8/2017	
28	Tự động hóa B K60	Cơ điện	8,9	A402	Khu A	20/8/2017	
29	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	6,7	A407	Khu A	20/8/2017	
30	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	6,7	A408	Khu A	20/8/2017	

31	Máy và Thiết bị mỏ - K60	Cơ điện	2,3	D3-4	Khu A	20/8/2017	
32	Điện khí hóa K59	Cơ điện	6,7	B 203	Khu A	20/8/2017	
33	Điện - Điện tử A K59	Cơ điện	8,9	D4-3	Khu A	20/8/2017	
34	Điện - Điện tử B K59	Cơ điện	2,3	B 205	Khu A	20/8/2017	
35	Hệ thống điện K59	Cơ điện	4,5	B 206	Khu A	20/8/2017	
36	Máy và Tbị Mỏ K59	Cơ điện	4,5	B 205	Khu A	20/8/2017	
37	LT + cao đẳng Cơ điện K60	Cơ điện	8,9	B 303	Khu A	20/8/2017	
38	Tự động hóa A K59	Cơ điện	6,7	B 303	Khu A	20/8/2017	
39	Tự động hóa B K59	Cơ điện	8,9	B 305	Khu A	20/8/2017	
40	Máy và tự động thủy khí K59	Cơ điện	2,3	B 306	Khu A	20/8/2017	
41	Điện khí hóa K58	Cơ điện	6,7	B 307	Khu A	20/8/2017	
42	Điện - Điện tử A +B K58	Cơ điện	6,7	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
43	Hệ thống điện A +BK58	Cơ điện	4,5	A207	Khu A	20/8/2017	
44	Máy và Tbị Mỏ K58	Cơ điện	6,7	B 503	Khu A	20/8/2017	
45	Tự động hóa A K58	Cơ điện	6,7	B 504	Khu A	20/8/2017	
46	Tự động hóa B K58	Cơ điện	8,9	B 506	Khu A	20/8/2017	
47	Máy và tự động thủy khí K58	Cơ điện	6,7	B 505	Khu A	20/8/2017	
48	Hệ thống điện A+B - K61	Cơ điện	6,7	D4-3	Khu A	20/8/2017	
49	Tự động hóa DK61	Cơ điện	8,9	D4-2	Khu A	20/8/2017	
50	Điện - Điện tử B+C - K61	Cơ điện	8,9	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
51	Điện - Điện tử A - K61	Cơ điện	4,5	D4-3	Khu A	20/8/2017	
52	Điện khí hoá - K61	Cơ điện	6,7	D3-3	Khu A	20/8/2017	
53	Tự động hoá A - K61	Cơ điện	2,3	D3-2	Khu A	20/8/2017	
54	Tự động hoá B - K61	Cơ điện	6,7	D2-4	Khu A	20/8/2017	
55	Tự động hoá C+ CĐ +LT cơ điện - K61	Cơ điện	2,3	D4-3	Khu A	20/8/2017	
56	Máy và thiết bị mỏ - K61	Cơ điện	6,7	D2-2	Khu A	20/8/2017	
57	Công nghệ Chế tạo máyA+B - K61	Cơ điện	2,3	B 303	Khu A	20/8/2017	
58	Máy và Tự động thủy khí - K61	Cơ điện	4,5	D2-3	Khu A	20/8/2017	
59	Thi công công trình K59	Xây dựng	2,3	A403	Khu A	20/8/2017	
60	Thiết kế công trình K59	Xây dựng	2,3	A404	Khu A	20/8/2017	
61	Hạ tầng cơ sở K59	Xây dựng	2,3	A405	Khu A	20/8/2017	
62	XD CTN và Mỏ K59	Xây dựng	2,3	A406	Khu A	20/8/2017	
63	XD CTN A +B K59	Xây dựng	2,3	A407	Khu A	20/8/2017	
64	XD công trình ngầm +XD công trình ngầm và mỏ - K61	Xây dựng	2,3	A409	Khu A	20/8/2017	

65	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A+XD - K61	Xây dựng	2,3	B 502	Khu A	20/8/2017	
66	CĐ và LT Xây dựng K61+XD dân dụng và CN K61	Xây dựng	6,7	B 506	Khu A	20/8/2017	
67	XD DD CN A K60	Xây dựng	2,3	B 505	Khu A	20/8/2017	
68	XD DD CN B K60	Xây dựng	2,3	B 506	Khu A	20/8/2017	
69	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	2,3	B 507	Khu A	20/8/2017	
70	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	4,5	D3-2	Khu A	20/8/2017	
71	XD CTN K60	Xây dựng	6,7	D4-2	Khu A	20/8/2017	
72	Cao đẳng +LT Xây dựng K60	Xây dựng	8,9	A409	Khu A	20/8/2017	
73	XD dân dụng & công nghiệp B K58	Xây dựng	8,9	A405	Khu A	20/8/2018	
74	XD dân dụng & công nghiệp A K58	Xây dựng	4,5	D4-2	Khu A	20/8/2017	
75	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	8,9	D2-3	Khu A	20/8/2017	
76	Hạ tầng cơ sở K58	Xây dựng	4,5	D3-3	Khu A	20/8/2017	
77	XD CTN và Mỏ K58	Xây dựng	6,7	A205	Khu A	20/8/2017	
78	XD CTNA+ B K58	Xây dựng	4,5	B 207	Khu A	20/8/2017	
79	Tin địa chất K59	CNTT	8,9	B 501	Khu A	20/8/2017	
80	Tin Kinh tế A K59	CNTT	2,3	B 202	Khu A	20/8/2017	
81	Tin Kinh tế B K59	CNTT	2,3	B 203	Khu A	20/8/2017	
82	Mạng máy tính A +B K59	CNTT	2,3	B 204	Khu A	20/8/2017	
83	Công nghệ phần mềm A K59	CNTT	2,3	B 206	Khu A	20/8/2017	
84	Công nghệ phần mềm B K59	CNTT	2,3	B 207	Khu A	20/8/2017	
85	Tin trắc địa K59	CNTT	6,7	B 305	Khu A	20/8/2017	
86	Tin học Mỏ K59	CNTT	2,3	B 404	Khu A	20/8/2017	
87	Mạng máy tính A- K61	CNTT	6,7	B 306	Khu A	20/8/2017	
88	Mạng máy tính B - K61	CNTT	4,5	B 307	Khu A	20/8/2017	
89	Tin học kinh tế - K61	CNTT	4,5	B 401	Khu A	20/8/2017	
90	Khoa học máy tính ứng dụng A - K61	CNTT	2,3	B 405	Khu A	20/8/2017	
91	Khoa học máy tính ứng dụng B - K61	CNTT	4,5	B 501	Khu A	20/8/2017	
92	Công nghệ phần mềm A - K61	CNTT	4,5	B 502	Khu A	20/8/2017	
93	Công nghệ phần mềm B - K61	CNTT	4,5	B 503	Khu A	20/8/2017	
94	Công nghệ phần mềm C - K61	CNTT	4,5	B 504	Khu A	20/8/2017	
95	Công nghệ phần mềm D - K61	CNTT	4,5	B 505	Khu A	20/8/2017	
96	Cao đẳng+LT CNTT K61	CNTT	8,9	B 306	Khu A	20/8/2017	
97	Tin Kinh tế A +B K58	CNTT	4,5	B 506	Khu A	20/8/2017	
98	Mạng máy tính K58	CNTT	4,5	B 507	Khu A	20/8/2017	

99	Công nghệ phần mềm A +B K58	CNTT	4,5	B 303	Khu A	20/8/2017	
100	Tin học Mỏ K58	CNTT	4,5	B 201	Khu A	20/8/2017	
101	Tin địa chất K58	CNTT	6,7	B 202	Khu A	20/8/2017	
102	Tin trắc địa K58	CNTT	4,5	B 203	Khu A	20/8/2017	
103	Tin Kinh tế K60	CNTT	8,9	B 207	Khu A	20/8/2017	
104	Mạng máy tính K60	CNTT	6,7	B 206	Khu A	20/8/2017	
105	Công nghệ phần mềm A K60	CNTT	6,7	B 207	Khu A	20/8/2017	
106	Công nghệ phần mềm B K60	CNTT	4,5	B 305	Khu A	20/8/2017	
107	Công nghệ phần mềm C + Cao đẳng CNTT K60	CNTT	4,5	B 306	Khu A	20/8/2017	
108	ĐCCT A K59	Địa chất	2,3	A307	Khu A	20/8/2017	
109	ĐCCT B K59	Địa chất	2,3	A308	Khu A	20/8/2017	
110	Địa chất A K59	Địa chất	2,3	A402	Khu A	20/8/2017	
111	Địa chất B K59	Địa chất	4,5	A403	Khu A	20/8/2017	
112	Nguyên liệu khoáng K59	Địa chất	6,7	A308	Khu A	20/8/2017	
113	ĐCTV A K59	Địa chất	6,7	A307	Khu A	20/8/2017	
114	ĐCTV B K59	Địa chất	4,5	A406	Khu A	20/8/2017	
115	ĐCCT A K58	Địa chất	4,5	A407	Khu A	20/8/2017	
116	ĐCCT B58	Địa chất	4,5	A408	Khu A	20/8/2017	
117	Địa chất A K58	Địa chất	6,7	B 201	Khu A	20/8/2017	
118	Địa chất B K58	Địa chất	2,3	B 201	Khu A	20/8/2017	
119	Nguyên liệu khoáng K58	Địa chất	4,5	B 202	Khu A	20/8/2017	
120	ĐCTV A +B K58	Địa chất	4,5	B 204	Khu A	20/8/2017	
121	ĐCCT K60	Địa chất	6,7	B 204	Khu A	20/8/2017	
122	Địa chất TV K60 +CĐ địa chất K60	Địa chất	2,3	B 305	Khu A	20/8/2017	
123	Cao đẳng+LT Địa chất K61	Địa chất	8,9	B 404	Khu A	20/8/2017	
124	Đia chất K60	Địa chất	8,9	A408	Khu A	20/8/2017	
125	Địa chất + Địa chất CT -Địa kỹ thuật 61	Địa chất	2,3	B 307	Khu A	20/8/2017	
126	Địa chất dầu K58	Dầu khí	2,3	B 401	Khu A	20/8/2017	
127	Địa vật lý K58	Dầu khí	4,5	A203	Khu A	20/8/2017	
128	Khoan khai thác A K58	Dầu khí	4,5	A204	Khu A	20/8/2017	
129	Khoan khai thác B K58	Dầu khí	4,5	A205	Khu A	20/8/2017	
130	Lọc hoá dầu A+B- K61	Dầu khí	6,7	A207	Khu A	20/8/2017	
131	Khoan thăm dò K58	Dầu khí	6,7	A208	Khu A	20/8/2017	
132	Lọc hóa dầu A K58	Dầu khí	6,7	A303	Khu A	20/8/2017	

133	Lọc hóa dầu B K58	Dầu khí	4,5	A304	Khu A	20/8/2017	
134	Thiết bị dầu K58	Dầu khí	4,5	A305	Khu A	20/8/2017	
135	Địa chất dầu K59	Dầu khí	4,5	A306	Khu A	20/8/2017	
136	Địa vật lý K59	Dầu khí	4,5	A307	Khu A	20/8/2017	
137	Khoan khai thác A K59	Dầu khí	4,5	A308	Khu A	20/8/2017	
138	Khoan khai thác B K59	Dầu khí	6,7	A402	Khu A	20/8/2017	
139	Lọc hóa dầu A K59	Dầu khí	6,7	B 205	Khu A	20/8/2017	
140	Lọc hóa dầu B K59	Dầu khí	6,7	A404	Khu A	20/8/2017	
141	Thiết bị dầu K59	Dầu khí	6,7	A405	Khu A	20/8/2017	
142	Khoan khai thác - K61	Dầu khí	6,7	A406	Khu A	20/8/2017	
143	Địa vật lý + Dầu khí A +B+ lọc hóa dầu C K61	Dầu khí	6.7	A204	Khu A	20/8/2017	
144	Địa chất dầu K60	Dầu khí	4,5	A206	Khu A	20/8/2017	
145	Địa vật lý K60	Dầu khí	6,7	A206	Khu A	20/8/2017	
146	Khoan khai thác K60	Dầu khí	8,9	A207	Khu A	20/8/2017	
147	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	8,9	A303	Khu A	20/8/2017	
148	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	8,9	A304	Khu A	20/8/2017	
149	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	8,9	A305	Khu A	20/8/2017	
150	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	6,7	A306	Khu A	20/8/2017	
151	AVG K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D2-3	Khu A	20/8/2017	
152	Bản đồ K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 404	Khu A	20/8/2017	
153	Địa chính A K58	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	B 404	Khu A	20/8/2017	
154	Địa chính B K58	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	B 405	Khu A	20/8/2017	
155	Trắc địa A K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A406	Khu A	20/8/2017	
156	Trắc địa B K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A407	Khu A	20/8/2017	
157	Trắc địa C K58	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	A408	Khu A	20/8/2017	
158	Trắc địa D K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	A409	Khu A	20/8/2017	
159	Trắc địa G K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 502	Khu A	20/8/2017	
160	Trắc địa Mỏ K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	B 503	Khu A	20/8/2017	
161	AVG K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 503	Khu A	20/8/2017	
162	Bản đồ K59	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 507	Khu A	20/8/2017	
163	Địa chính A K59	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D3-2	Khu A	20/8/2017	
164	Địa chính B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-3	Khu A	20/8/2017	
165	Trắc địa A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D4-2	Khu A	20/8/2017	
166	Trắc địa B K59	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D3-4	Khu A	20/8/2017	

167	Trắc địa Mỏ K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D3-3	Khu A	20/8/2017	
168	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D3-4	Khu A	20/8/2017	
169	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-4	Khu A	20/8/2017	
170	Quản lý đất đai K60	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	A203	Khu A	20/8/2017	
171	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-2	Khu A	20/8/2017	
172	Trăc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 501	Khu A	20/8/2017	
173	Trắc địa K61 -A	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 504	Khu A	20/8/2017	
174	Trắc địa K61-B	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D2-4	Khu A	20/8/2017	
175	Quản lý đất đai A- K61	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A204	Khu A	20/8/2017	
176	Quản lý đất đai B- K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D2-2	Khu A	20/8/2017	
177	CĐ và LT Trắc địa K61+ Cao đẳng Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	B 505	Khu A	20/8/2017	
178	Kinh tế dầu K60 +QTKDB K60	Kinh tế và QTKD	4,5	G1.03	Khu B	20/8/2017	Nhà G
179	QTKD A K60 +QTKD C K60	Kinh tế và QTKD	8,9	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
180	Kế toán A K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
181	Kế toán B K60	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
182	Kế toán C K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
183	Kinh tế Mỏ K60	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
184	Tài chính công K60+CĐ kế toán DN K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
185	QTKDC K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
186	QTKD A K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
187	QTKD B K61	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
188	QTKD D K61+ CĐ+LT kinh tế K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
189	Kế toán A+B - K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
190	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	6.7	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
191	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	2,3	G1.03	Khu B	20/8/2017	Nhà G
192	Kế toánG - K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
193	QTKD A K59	Kinh tế & QTKD	2,3	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
194	Kế toán A K59	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
195	Tài chính công K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
196	Kế toán E - K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
197	Kế toán D K59	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
198	Kế toán B K59	Kinh tế & QTKD	8,9	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
199	QTKD C K59	Kinh tế & QTKD	6,7	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
200	QTKD B K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G

201	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	G6.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
202	Địa sinh thái B K60	Môi trường	4,5	G6.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
203	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	4,5	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
204	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	G1.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
205	Địa sinh thái K58	Môi trường	2,3	G1.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
206	Kỹ thuật môi trường A K58	Môi trường	2,3	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
207	Kỹ thuật môi trường B K58	Môi trường	4,5	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
208	Địa sinh thái A K59	Môi trường	2,3	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
209	Kỹ thuật môi trường A K59	Môi trường	2,3	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
210	Kỹ thuật môi trường - K61	Môi trường	4,5	G1.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
211	Địa sinh thái Công nghệ môi trường - K61	Môi trường	4,5	G1.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
212	Địa sinh thái B K59	Môi trường	6,7	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
213	Kỹ thuật môi trường B K59	Môi trường	6,7	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
214	Kế toán C K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
215	Khoa học máy tính UD K60 -CNTT	CNTT	8,9	A203	Khu A	20/8/2017	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 420/MĐC-CTSV
V/v sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ I năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các Khoa chuyên môn,Văn phòng Chương trình tiên tiến, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 20 tháng 8 năm 2017, theo lịch cụ thể (kèm theo thông báo này).

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Thực hiện khảo sát về chất lượng giảng dạy môn học (phiếu số 01, 02);

- Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học về công tác Cố vấn học tập (phiếu 12);

- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú và thông tin về gia đình của sinh viên;

- Triển khai cam kết thực hiện "Học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (mẫu phiếu số 06);

- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2016 - 2017;

- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018 theo quy định (Nội dung kèm theo);

- Thông báo lịch thu học phí và mức thu học phí học kỳ I năm học 2017 - 2018;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên khoá cuối thực hiện kế hoạch, thực tập tốt nghiệp, làm đồ án tốt nghiệp, bảo vệ tốt nghiệp, thi tốt nghiệp;

4. Nộp báo cáo

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên các số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng lớp học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2016 - 2017;

+ Các mẫu phiếu số 01, 02, 06, 12 đã khảo sát (bản cứng);

+ Bảng thống thông tin ngoại trú và thông tin gia đình của sinh viên bằng bản cứng và bản mềm (theo mẫu đính kèm).

(Lưu ý: Các khoa chuyên môn và VP chương trình Tiên tiến nhận bản cứng các mẫu phiếu khai số 01, 02, 06 và 12 theo số lượng sinh viên của lớp quản lý sinh viên tại Phòng Công tác sinh viên vào 15 và 16 tháng 8 năm 2017)

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các Hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P. ĐTĐH, P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(05).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Trần Xuân Trường

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2017 - 2018
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K58 ĐẾN K61

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh họ	Ghi chú
1	Khai thác A K59	Mỏ	2,3	A203	Khu A	20/8/2017	
2	Khai thác B K59	Mỏ	2,3	A204	Khu A	20/8/2017	
3	Khai thác C K59	Mỏ	2,3	A205	Khu A	20/8/2017	
4	Tuyển luyện K59	Mỏ	2,3	A206	Khu A	20/8/2017	
5	Khai thác G K59	Mỏ	8,9	A206	Khu A	20/8/2017	
6	Khai thác D K59	Mỏ	2,3	A207	Khu A	20/8/2017	
7	Tuyển khoáng A K59	Mỏ	2,3	A208	Khu A	20/8/2017	
8	Tuyển khoáng B K59	Mỏ	2,3	A303	Khu A	20/8/2017	
9	Khai thác - K61	Mỏ	2,3	A304	Khu A	20/8/2017	
10	Tuyển khoáng - K61	Mỏ	2,3	A305	Khu A	20/8/2017	
11	Khai thác C K58	Mỏ	8,9	A208	Khu A	20/8/2017	
12	CĐ, LT Mỏ K61	Mỏ	4,5	A402	Khu A	20/8/2017	
13	Khai thác A K60	Mỏ	6,7	A403	Khu A	20/8/2017	
14	Khai thác B K60	Mỏ	4,5	A404	Khu A	20/8/2017	
15	Khai thác C K60 + CĐ Mỏ K60	Mỏ	4,5	A405	Khu A	20/8/2017	
16	Tuyển khoáng K60	Mỏ	8,9	D3-3	Khu A	20/8/2017	
17	Tuyển luyện K60	Mỏ	8,9	A404	Khu A	20/8/2017	
18	Khai thác A K58	Mỏ	4,5	A409	Khu A	20/8/2017	
19	Khai thác B K58	Mỏ	6,7	B 501	Khu A	20/8/2017	
20	Khai thác D K58	Mỏ	4,5	A208	Khu A	20/8/2017	
21	Khai thác G K58	Mỏ	4,5	A303	Khu A	20/8/2017	
22	Khai thác H K58	Mỏ	6,7	A304	Khu A	20/8/2017	
23	Tuyển khoáng A K58	Mỏ	6,7	A305	Khu A	20/8/2017	
24	Tuyển khoáng B K58	Mỏ	2,3	A306	Khu A	20/8/2017	
25	Điện khí hóa+Hệ thống điện K60	Cơ điện	8,9	B 204	Khu A	20/8/2017	
26	Điện - Điện tử A +BK60	Cơ điện	2,3	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
27	Tự động hóa A K60	Cơ điện	8,9	A306	Khu A	20/8/2017	
28	Tự động hóa B K60	Cơ điện	8,9	A402	Khu A	20/8/2017	
29	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	6,7	A407	Khu A	20/8/2017	
30	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	6,7	A408	Khu A	20/8/2017	

31	Máy và Thiết bị mỏ - K60	Cơ điện	2,3	D3-4	Khu A	20/8/2017	
32	Điện khí hóa K59	Cơ điện	6,7	B 203	Khu A	20/8/2017	
33	Điện - Điện tử A K59	Cơ điện	8,9	D4-3	Khu A	20/8/2017	
34	Điện - Điện tử B K59	Cơ điện	2,3	B 205	Khu A	20/8/2017	
35	Hệ thống điện K59	Cơ điện	4,5	B 206	Khu A	20/8/2017	
36	Máy và Tbị Mỏ K59	Cơ điện	4,5	B 205	Khu A	20/8/2017	
37	LT + cao đẳng Cơ điện K60	Cơ điện	8,9	B 303	Khu A	20/8/2017	
38	Tự động hóa A K59	Cơ điện	6,7	B 303	Khu A	20/8/2017	
39	Tự động hóa B K59	Cơ điện	8,9	B 305	Khu A	20/8/2017	
40	Máy và tự động thủy khí K59	Cơ điện	2,3	B 306	Khu A	20/8/2017	
41	Điện khí hóa K58	Cơ điện	6,7	B 307	Khu A	20/8/2017	
42	Điện - Điện tử A +B K58	Cơ điện	6,7	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
43	Hệ thống điện A +BK58	Cơ điện	4,5	A207	Khu A	20/8/2017	
44	Máy và Tbị Mỏ K58	Cơ điện	6,7	B 503	Khu A	20/8/2017	
45	Tự động hóa A K58	Cơ điện	6,7	B 504	Khu A	20/8/2017	
46	Tự động hóa B K58	Cơ điện	8,9	B 506	Khu A	20/8/2017	
47	Máy và tự động thủy khí K58	Cơ điện	6,7	B 505	Khu A	20/8/2017	
48	Hệ thống điện A+B - K61	Cơ điện	6,7	D4-3	Khu A	20/8/2017	
49	Tự động hóa DK61	Cơ điện	8,9	D4-2	Khu A	20/8/2017	
50	Điện - Điện tử B+C - K61	Cơ điện	8,9	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
51	Điện - Điện tử A - K61	Cơ điện	4,5	D4-3	Khu A	20/8/2017	
52	Điện khí hoá - K61	Cơ điện	6,7	D3-3	Khu A	20/8/2017	
53	Tự động hoá A - K61	Cơ điện	2,3	D3-2	Khu A	20/8/2017	
54	Tự động hoá B - K61	Cơ điện	6,7	D2-4	Khu A	20/8/2017	
55	Tự động hoá C+ CĐ +LT cơ điện - K61	Cơ điện	2,3	D4-3	Khu A	20/8/2017	
56	Máy và thiết bị mỏ - K61	Cơ điện	6,7	D2-2	Khu A	20/8/2017	
57	Công nghệ Chế tạo máyA+B - K61	Cơ điện	2,3	B 303	Khu A	20/8/2017	
58	Máy và Tự động thủy khí - K61	Cơ điện	4,5	D2-3	Khu A	20/8/2017	
59	Thi công công trình K59	Xây dựng	2,3	A403	Khu A	20/8/2017	
60	Thiết kế công trình K59	Xây dựng	2,3	A404	Khu A	20/8/2017	
61	Hạ tầng cơ sở K59	Xây dựng	2,3	A405	Khu A	20/8/2017	
62	XD CTN và Mỏ K59	Xây dựng	2,3	A406	Khu A	20/8/2017	
63	XD CTN A +B K59	Xây dựng	2,3	A407	Khu A	20/8/2017	
64	XD công trình ngầm +XD công trình ngầm và mỏ - K61	Xây dựng	2,3	A409	Khu A	20/8/2017	

65	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A+XD - K61	Xây dựng	2,3	B 502	Khu A	20/8/2017	
66	CĐ và LT Xây dựng K61+XD dân dụng và CN K61	Xây dựng	6,7	B 506	Khu A	20/8/2017	
67	XD DD CN A K60	Xây dựng	2,3	B 505	Khu A	20/8/2017	
68	XD DD CN B K60	Xây dựng	2,3	B 506	Khu A	20/8/2017	
69	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	2,3	B 507	Khu A	20/8/2017	
70	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	4,5	D3-2	Khu A	20/8/2017	
71	XD CTN K60	Xây dựng	6,7	D4-2	Khu A	20/8/2017	
72	Cao đẳng +LT Xây dựng K60	Xây dựng	8,9	A409	Khu A	20/8/2017	
73	XD dân dụng & công nghiệp B K58	Xây dựng	8,9	A405	Khu A	20/8/2018	
74	XD dân dụng & công nghiệp A K58	Xây dựng	4,5	D4-2	Khu A	20/8/2017	
75	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	8,9	D2-3	Khu A	20/8/2017	
76	Hạ tầng cơ sở K58	Xây dựng	4,5	D3-3	Khu A	20/8/2017	
77	XD CTN và Mỏ K58	Xây dựng	6,7	A205	Khu A	20/8/2017	
78	XD CTNA+ B K58	Xây dựng	4,5	B 207	Khu A	20/8/2017	
79	Tin địa chất K59	CNTT	8,9	B 501	Khu A	20/8/2017	
80	Tin Kinh tế A K59	CNTT	2,3	B 202	Khu A	20/8/2017	
81	Tin Kinh tế B K59	CNTT	2,3	B 203	Khu A	20/8/2017	
82	Mạng máy tính A +B K59	CNTT	2,3	B 204	Khu A	20/8/2017	
83	Công nghệ phần mềm A K59	CNTT	2,3	B 206	Khu A	20/8/2017	
84	Công nghệ phần mềm B K59	CNTT	2,3	B 207	Khu A	20/8/2017	
85	Tin trắc địa K59	CNTT	6,7	B 305	Khu A	20/8/2017	
86	Tin học Mỏ K59	CNTT	2,3	B 404	Khu A	20/8/2017	
87	Mạng máy tính A- K61	CNTT	6,7	B 306	Khu A	20/8/2017	
88	Mạng máy tính B - K61	CNTT	4,5	B 307	Khu A	20/8/2017	
89	Tin học kinh tế - K61	CNTT	4,5	B 401	Khu A	20/8/2017	
90	Khoa học máy tính ứng dụng A - K61	CNTT	2,3	B 405	Khu A	20/8/2017	
91	Khoa học máy tính ứng dụng B - K61	CNTT	4,5	B 501	Khu A	20/8/2017	
92	Công nghệ phần mềm A - K61	CNTT	4,5	B 502	Khu A	20/8/2017	
93	Công nghệ phần mềm B - K61	CNTT	4,5	B 503	Khu A	20/8/2017	
94	Công nghệ phần mềm C - K61	CNTT	4,5	B 504	Khu A	20/8/2017	
95	Công nghệ phần mềm D - K61	CNTT	4,5	B 505	Khu A	20/8/2017	
96	Cao đẳng+LT CNTT K61	CNTT	8,9	B 306	Khu A	20/8/2017	
97	Tin Kinh tế A +B K58	CNTT	4,5	B 506	Khu A	20/8/2017	
98	Mạng máy tính K58	CNTT	4,5	B 507	Khu A	20/8/2017	

99	Công nghệ phần mềm A +B K58	CNTT	4,5	B 303	Khu A	20/8/2017	
100	Tin học Mỏ K58	CNTT	4,5	B 201	Khu A	20/8/2017	
101	Tin địa chất K58	CNTT	6,7	B 202	Khu A	20/8/2017	
102	Tin trắc địa K58	CNTT	4,5	B 203	Khu A	20/8/2017	
103	Tin Kinh tế K60	CNTT	8,9	B 207	Khu A	20/8/2017	
104	Mạng máy tính K60	CNTT	6,7	B 206	Khu A	20/8/2017	
105	Công nghệ phần mềm A K60	CNTT	6,7	B 207	Khu A	20/8/2017	
106	Công nghệ phần mềm B K60	CNTT	4,5	B 305	Khu A	20/8/2017	
107	Công nghệ phần mềm C + Cao đẳng CNTT K60	CNTT	4,5	B 306	Khu A	20/8/2017	
108	ĐCCT A K59	Địa chất	2,3	A307	Khu A	20/8/2017	
109	ĐCCT B K59	Địa chất	2,3	A308	Khu A	20/8/2017	
110	Địa chất A K59	Địa chất	2,3	A402	Khu A	20/8/2017	
111	Địa chất B K59	Địa chất	4,5	A403	Khu A	20/8/2017	
112	Nguyên liệu khoáng K59	Địa chất	6,7	A308	Khu A	20/8/2017	
113	ĐCTV A K59	Địa chất	6,7	A307	Khu A	20/8/2017	
114	ĐCTV B K59	Địa chất	4,5	A406	Khu A	20/8/2017	
115	ĐCCT A K58	Địa chất	4,5	A407	Khu A	20/8/2017	
116	ĐCCT B58	Địa chất	4,5	A408	Khu A	20/8/2017	
117	Địa chất A K58	Địa chất	6,7	B 201	Khu A	20/8/2017	
118	Địa chất B K58	Địa chất	2,3	B 201	Khu A	20/8/2017	
119	Nguyên liệu khoáng K58	Địa chất	4,5	B 202	Khu A	20/8/2017	
120	ĐCTV A +B K58	Địa chất	4,5	B 204	Khu A	20/8/2017	
121	ĐCCT K60	Địa chất	6,7	B 204	Khu A	20/8/2017	
122	Địa chất TV K60 +CĐ địa chất K60	Địa chất	2,3	B 305	Khu A	20/8/2017	
123	Cao đẳng+LT Địa chất K61	Địa chất	8,9	B 404	Khu A	20/8/2017	
124	Đia chất K60	Địa chất	8,9	A408	Khu A	20/8/2017	
125	Địa chất + Địa chất CT -Địa kỹ thuật 61	Địa chất	2,3	B 307	Khu A	20/8/2017	
126	Địa chất dầu K58	Dầu khí	2,3	B 401	Khu A	20/8/2017	
127	Địa vật lý K58	Dầu khí	4,5	A203	Khu A	20/8/2017	
128	Khoan khai thác A K58	Dầu khí	4,5	A204	Khu A	20/8/2017	
129	Khoan khai thác B K58	Dầu khí	4,5	A205	Khu A	20/8/2017	
130	Lọc hoá dầu A+B- K61	Dầu khí	6,7	A207	Khu A	20/8/2017	
131	Khoan thăm dò K58	Dầu khí	6,7	A208	Khu A	20/8/2017	
132	Lọc hóa dầu A K58	Dầu khí	6,7	A303	Khu A	20/8/2017	

133	Lọc hóa dầu B K58	Dầu khí	4,5	A304	Khu A	20/8/2017	
134	Thiết bị dầu K58	Dầu khí	4,5	A305	Khu A	20/8/2017	
135	Địa chất dầu K59	Dầu khí	4,5	A306	Khu A	20/8/2017	
136	Địa vật lý K59	Dầu khí	4,5	A307	Khu A	20/8/2017	
137	Khoan khai thác A K59	Dầu khí	4,5	A308	Khu A	20/8/2017	
138	Khoan khai thác B K59	Dầu khí	6,7	A402	Khu A	20/8/2017	
139	Lọc hóa dầu A K59	Dầu khí	6,7	B 205	Khu A	20/8/2017	
140	Lọc hóa dầu B K59	Dầu khí	6,7	A404	Khu A	20/8/2017	
141	Thiết bị dầu K59	Dầu khí	6,7	A405	Khu A	20/8/2017	
142	Khoan khai thác - K61	Dầu khí	6,7	A406	Khu A	20/8/2017	
143	Địa vật lý + Dầu khí A +B+ lọc hóa dầu C K61	Dầu khí	6.7	A204	Khu A	20/8/2017	
144	Địa chất dầu K60	Dầu khí	4,5	A206	Khu A	20/8/2017	
145	Địa vật lý K60	Dầu khí	6,7	A206	Khu A	20/8/2017	
146	Khoan khai thác K60	Dầu khí	8,9	A207	Khu A	20/8/2017	
147	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	8,9	A303	Khu A	20/8/2017	
148	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	8,9	A304	Khu A	20/8/2017	
149	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	8,9	A305	Khu A	20/8/2017	
150	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	6,7	A306	Khu A	20/8/2017	
151	AVG K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D2-3	Khu A	20/8/2017	
152	Bản đồ K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 404	Khu A	20/8/2017	
153	Địa chính A K58	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	B 404	Khu A	20/8/2017	
154	Địa chính B K58	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	B 405	Khu A	20/8/2017	
155	Trắc địa A K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A406	Khu A	20/8/2017	
156	Trắc địa B K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A407	Khu A	20/8/2017	
157	Trắc địa C K58	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	A408	Khu A	20/8/2017	
158	Trắc địa D K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	A409	Khu A	20/8/2017	
159	Trắc địa G K58	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 502	Khu A	20/8/2017	
160	Trắc địa Mỏ K58	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	B 503	Khu A	20/8/2017	
161	AVG K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 503	Khu A	20/8/2017	
162	Bản đồ K59	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	B 507	Khu A	20/8/2017	
163	Địa chính A K59	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D3-2	Khu A	20/8/2017	
164	Địa chính B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-3	Khu A	20/8/2017	
165	Trắc địa A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D4-2	Khu A	20/8/2017	
166	Trắc địa B K59	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D3-4	Khu A	20/8/2017	

167	Trắc địa Mỏ K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D3-3	Khu A	20/8/2017	
168	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	D3-4	Khu A	20/8/2017	
169	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-4	Khu A	20/8/2017	
170	Quản lý đất đai K60	Trắc địa BĐ QLDD	6,7	A203	Khu A	20/8/2017	
171	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D2-2	Khu A	20/8/2017	
172	Trăc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 501	Khu A	20/8/2017	
173	Trắc địa K61 -A	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	B 504	Khu A	20/8/2017	
174	Trắc địa K61-B	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D2-4	Khu A	20/8/2017	
175	Quản lý đất đai A- K61	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	A204	Khu A	20/8/2017	
176	Quản lý đất đai B- K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D2-2	Khu A	20/8/2017	
177	CĐ và LT Trắc địa K61+ Cao đẳng Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	8,9	B 505	Khu A	20/8/2017	
178	Kinh tế dầu K60 +QTKDB K60	Kinh tế và QTKD	4,5	G1.03	Khu B	20/8/2017	Nhà G
179	QTKD A K60 +QTKD C K60	Kinh tế và QTKD	8,9	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
180	Kế toán A K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
181	Kế toán B K60	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
182	Kế toán C K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
183	Kinh tế Mỏ K60	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
184	Tài chính công K60+CĐ kế toán DN K60	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
185	QTKDC K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
186	QTKD A K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
187	QTKD B K61	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
188	QTKD D K61+ CĐ+LT kinh tế K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
189	Kế toán A+B - K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
190	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	6.7	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
191	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	2,3	G1.03	Khu B	20/8/2017	Nhà G
192	Kế toánG - K61	Kinh tế & QTKD	4,5	G2.06	Khu B	20/8/2017	Nhà G
193	QTKD A K59	Kinh tế & QTKD	2,3	G2.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
194	Kế toán A K59	Kinh tế & QTKD	2,3	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
195	Tài chính công K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
196	Kế toán E - K61	Kinh tế & QTKD	6,7	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
197	Kế toán D K59	Kinh tế & QTKD	6,7	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
198	Kế toán B K59	Kinh tế & QTKD	8,9	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
199	QTKD C K59	Kinh tế & QTKD	6,7	G2.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
200	QTKD B K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G

201	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	G6.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
202	Địa sinh thái B K60	Môi trường	4,5	G6.01	Khu B	20/8/2017	Nhà G
203	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	4,5	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
204	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	G1.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
205	Địa sinh thái K58	Môi trường	2,3	G1.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
206	Kỹ thuật môi trường A K58	Môi trường	2,3	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
207	Kỹ thuật môi trường B K58	Môi trường	4,5	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
208	Địa sinh thái A K59	Môi trường	2,3	G4.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
209	Kỹ thuật môi trường A K59	Môi trường	2,3	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
210	Kỹ thuật môi trường - K61	Môi trường	4,5	G1.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
211	Địa sinh thái Công nghệ môi trường - K61	Môi trường	4,5	G1.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
212	Địa sinh thái B K59	Môi trường	6,7	G3.04	Khu B	20/8/2017	Nhà G
213	Kỹ thuật môi trường B K59	Môi trường	6,7	G2.05	Khu B	20/8/2017	Nhà G
214	Kế toán C K59	Kinh tế & QTKD	4,5	G3.02	Khu B	20/8/2017	Nhà G
215	Khoa học máy tính UD K60 -CNTT	CNTT	8,9	A203	Khu A	20/8/2017	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /MĐC-CTSV
Vv sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các khoa quản lý sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Cơ sở đào tạo Vũng Tàu;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch công tác sinh viên học kỳ II năm học 2017 - 2018, Nhà trường đề nghị các đơn vị quản lý sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập thực hiện một số nội dung chính cho đợt sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Ngày 04/02/2018 (dự kiến), địa điểm như danh sách phân công kèm theo.

2. Thành phần: Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên trong toàn Trường;

3. Nội dung:

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập của học kỳ liền kế và các nội dung khác liên quan đến đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Thực hiện kê khai thông tin ngoại trú;
- Kiện toàn tổ chức lớp, hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 (theo mẫu đánh giá điểm rèn luyện đã hiệu chỉnh) ban hành theo quyết định số 56/QĐ-MĐC ban hành ngày 12/01/2018;
- Thông báo, hướng dẫn cho sinh viên về thời hạn và thủ tục xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo quy định theo Công văn số 52/TB-MĐC ngày 22/01/2018;
- Thông báo lịch thu học phí và mức đóng học phí học kỳ II năm học 2017 - 2018 theo thông báo của Phòng tài vụ;
- Tiếp nhận các ý kiến phản hồi của sinh viên về thực hiện quy trình đào tạo;
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện kê khai các mẫu khảo sát theo yêu cầu của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Hướng dẫn sinh viên kê khai phiếu liên lạc 2 chiều năm học 2017 - 2018 theo thông báo của phòng Công tác Sinh viên.
- Sau khi kết thúc sinh hoạt lớp 1 tuần, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên số liệu sau:

+ Danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ II năm học 2017 - 2018;

+ Biên bản họp lớp, bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018;

+ Bảng thống kê thông tin ngoại trú bằng bản cứng và bản mềm.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; BCN các Khoa, BCN các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị quản lý sinh viên đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- P.ĐTĐH, P.QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(07)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Bùi Xuân Nam

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K59 ĐẾN K61
NGÀY 04/02/2018 TẠI CÁC GIẢNG ĐƯỜNG KHU A

STT	Lớp	Tiết	SS	Phòng	ngày	Khoa	Ghi chú
1	Khai thác A K59	2,3	51	A203	4/2/2018	Mỏ	
2	Khai thác B K59	2,3	36	A204	4/2/2018	Mỏ	
3	Khai thác C K59	2,3	39	A205	4/2/2018	Mỏ	
4	Khai thác D K59	2,3	37	A206	4/2/2018	Mỏ	
5	Khai thác G K59	7,8	45	A205	4/2/2018	Mỏ	
6	Tuyển luyện K59	9,10.	33	A206	4/2/2018	Mỏ	
7	Tuyển khoáng A K59	2,3	46	A208	4/2/2018	Mỏ	
8	Tuyển khoáng B K59	2,3	53	A303	4/2/2018	Mỏ	
9	Khai thác A K60	7,8	46	A403	4/2/2018	Mỏ	
10	Khai thác B K60	4,5	36	A404	4/2/2018	Mỏ	
11	Khai thác C K60	4,5	36	A402	4/2/2018	Mỏ	
12	Tuyển khoáng K60	9,10.	55	D3-3	4/2/2018	Mỏ	
13	Tuyển luyện K60	2,3	22	A404	4/2/2018	Mỏ	
14	Khai thác - K61	2,3	62	A304	4/2/2018	Mỏ	
15	Tuyển khoáng K61+CĐ K61	2,3	36	A305	4/2/2018	Mỏ	
16	Mỏ K62	2,3	81	B303	4/2/2018	Mỏ	
17	Điện khí hóa K59	7,8	35	B203	4/2/2018	Cơ điện	
18	Điện - Điện tử A K59	9,10.	51	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
19	Điện - Điện tử B K59	2,3	53	B205	4/2/2018	Cơ điện	
20	Hệ thống điện K59	4,5	54	B206	4/2/2018	Cơ điện	
21	Máy và Tbị Mỏ K59	4,5	42	B205	4/2/2018	Cơ điện	
22	Tự động hóa A K59	7,8	54	B303	4/2/2018	Cơ điện	
23	Tự động hóa B K59	9,10.	54	B305	4/2/2018	Cơ điện	
24	Máy và tự động thủy khí K59	2,3	34	B306	4/2/2018	Cơ điện	
25	Điện khí hóa K60	9,10.	47	B204	4/2/2018	Cơ điện	
26	Hệ thống điện K60	7,8	41	B307	4/2/2018	Cơ điện	
27	Điện - Điện tử A +B K60	4,5	83	A207	4/2/2018	Cơ điện	
28	Tự động hóa A K60	9,10.	66	A306	4/2/2018	Cơ điện	
29	Tự động hóa B K60	9,10.	54	A402	4/2/2018	Cơ điện	
30	Máy và TĐ thủy khí K60+CĐ Cơ điện K60	7,8	49	A407	4/2/2018	Cơ điện	
31	CN chế tạo máy K60	7,8	34	A208	4/2/2018	Cơ điện	
32	Máy và Thiết bị mỏ - K60	2,3	34	D3-4	4/2/2018	Cơ điện	
33	Hệ thống điện A+B K61	7,8	84	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
34	Tự động hoá A - K61	2,3	64	D3-2	4/2/2018	Cơ điện	
35	Tự động hoá B - K61	7,8	66	D2-4	4/2/2018	Cơ điện	
36	Tự động hoá C K61	2,3	63	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	
37	Điện - Điện tử A K61	7,8	62	B503	4/2/2018	Cơ điện	
38	Điện - Điện tử B K61	7,8	60	B504	4/2/2018	Cơ điện	
39	Điện khí hoá - K61	7,8	41	D3-3	4/2/2018	Cơ điện	
40	CĐ K61 +LT cơ điện K61	4,5	35	D4-3	4/2/2018	Cơ điện	

41	Máy và thiết bị mỏ - K61	7,8	37	D2-2	4/2/2018	Cơ điện	
42	Công nghệ Chế tạo máyA+B - K61	4,5	100	D4-1	4/2/2018	Cơ điện	
43	Máy và Tự động thủy khí - K61	4,5	49	D2-3	4/2/2018	Cơ điện	
44	Cơ điện A K62	2,3	117	D1-1	4/2/2018	Cơ điện	
45	Cơ điện B K62	4,5	151	D1-1	4/2/2018	Cơ điện	
46	Cơ điện C K62	7,8	150	D3-1	4/2/2018	Cơ điện	
47	XD Dân dụng CN A K59	2,3	49	A403	4/2/2018	Xây dựng	
48	XD Dân dụng CN B K59	4,5	56	A405	4/2/2018	Xây dựng	
49	Hạ tầng cơ sở K59	2,3	43	A405	4/2/2018	Xây dựng	
50	XD CTN và Mỏ K59	2,3	42	A406	4/2/2018	Xây dựng	
51	XD CTN A + B K59	2,3	53	A407	4/2/2018	Xây dựng	
52	XD DD CN A K60	4,5	57	A208	4/2/2018	Xây dựng	
53	XD DD CN B K60	9,10.	64	A205	4/2/2018	Xây dựng	
54	Hạ tầng cơ sở K60	2,3	52	B401	4/2/2018	Xây dựng	
55	XD CTN và Mỏ K60	4,5	42	D3-2	4/2/2018	Xây dựng	
56	XD CTN K60 + CĐ XD K60	7,8	32	D4-2	4/2/2018	Xây dựng	
57	HT cơ sở K61 + CĐ K61 và LT XD K61	9,10.	58	D2-3	4/2/2018	Xây dựng	
58	XDCTN K61 + XDCTN&M K61	7,8	50	A204	4/2/2018	Xây dựng	
59	XDDD và CN K61	2,3	80	B502	4/2/2018	Xây dựng	
60	Xây dựng K62	7,8	64	D2-3	4/2/2018	Xây dựng	
61	Tin địa chất K59	9,10.	24	B501	4/2/2018	CNTT	
62	Tin Kinh tế A K59	2,3	34	B202	4/2/2018	CNTT	
63	Tin Kinh tế B K59	2,3	29	B203	4/2/2018	CNTT	
64	Mạng máy tính A +B K59	2,3	66	B204	4/2/2018	CNTT	
65	Công nghệ phần mềm A K59	2,3	39	B206	4/2/2018	CNTT	
66	Công nghệ phần mềm B K59	2,3	44	B207	4/2/2018	CNTT	
67	Tin trắc địa K59	7,8	32	B305	4/2/2018	CNTT	
68	Tin học Mỏ K59	2,3	20	B404	4/2/2018	CNTT	
69	Tin Kinh tế K60	9,10.	52	B207	4/2/2018	CNTT	
70	Mạng máy tính K60	7,8	61	B206	4/2/2018	CNTT	
71	CN phần mềm A K60	7,8	48	B207	4/2/2018	CNTT	
72	CN phần mềm B K60	4,5	50	B305	4/2/2018	CNTT	
73	CN phần mềm C K60 + CĐ CNTT K60	4,5	46	B306	4/2/2018	CNTT	
74	Khoa học máy tính UD K60	9,10.	29	A203	4/2/2018	CNTT	
75	Tin Trắc địa K60 + CĐ K61 + LT K61	4,5	33	B201	4/2/2018	CNTT	
76	Mạng máy tính A- K61	7,8	58	B306	4/2/2018	CNTT	
77	Mạng máy tính B - K61	4,5	58	B307	4/2/2018	CNTT	
78	Tin học kinh tế - K61	4,5	56	B401	4/2/2018	CNTT	
79	Khoa học máy tính UD A - K61	2,3	41	B405	4/2/2018	CNTT	
80	Khoa học máy tính UD B - K61	4,5	37	B501	4/2/2018	CNTT	
81	Công nghệ phần mềm A - K61	4,5	52	B502	4/2/2018	CNTT	
82	Công nghệ phần mềm B - K61	4,5	50	B503	4/2/2018	CNTT	
83	Công nghệ phần mềm C - K61	4,5	50	B504	4/2/2018	CNTT	
84	Công nghệ phần mềm D - K61	4,5	49	A303	4/2/2018	CNTT	
85	CNTT- A K62	2,3	181	D2-1	4/2/2018	CNTT	

86	CNTT- B K62	4,5	163	D2-1	4/2/2018	CNTT	
87	CNTT- C K62	4,5	168	D3-1	4/2/2018	CNTT	
88	ĐCCT A K59	2,3	51	A307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
89	ĐCCT B K59	2,3	59	A308	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
90	Địa chất A K59	2,3	52	A402	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
91	Địa chất B K59	4,5	45	A403	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
92	Nguyên liệu khoáng K59	7,8	18	A308	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
93	ĐCTV A K59	7,8	21	A307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
94	ĐCTV B K59	4,5	18	A406	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
95	ĐCCT K60	7,8	62	B204	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
96	Địa chất TV K60 +CĐ địa chất K60	2,3	52	B305	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
97	Địa chất K60	9,10.	54	D3-2	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
98	CĐ Đ.Chất K61+ LT Địa chất K61	9,10.	22	B404	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
99	Địa chất CT K61 - Địa kỹ thuật K61	2,3	42	B307	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
100	Địa chất K62	2,3	30	B201	4/2/2018	KH&KT Địa chất	
101	Địa chất dầu K59	4,5	44	A306	4/2/2018	Dầu khí	
102	Địa vật lý K59	4,5	41	A307	4/2/2018	Dầu khí	
103	Khoan khai thác A K59	4,5	65	A308	4/2/2018	Dầu khí	
104	Khoan khai thác B K59	7,8	55	A402	4/2/2018	Dầu khí	
105	Lọc hóa dầu A K59	7,8	51	B205	4/2/2018	Dầu khí	
106	Lọc hóa dầu B K59	7,8	55	A404	4/2/2018	Dầu khí	
107	Thiết bị dầu K59	7,8	41	A405	4/2/2018	Dầu khí	
108	Địa chất dầu K60	4,5	44	A206	4/2/2018	Dầu khí	
109	Địa vật lý K60	7,8	47	A206	4/2/2018	Dầu khí	
110	Khoan khai thác K60	9,10.	68	A207	4/2/2018	Dầu khí	
111	Khoan thăm dò K60	9,10.	46	A303	4/2/2018	Dầu khí	
112	Lọc hóa dầu A K60	9,10.	51	A304	4/2/2018	Dầu khí	
113	Lọc hóa dầu B K60	9,10.	49	A305	4/2/2018	Dầu khí	
114	Thiết bị dầu K60	7,8	61	A306	4/2/2018	Dầu khí	
115	Lọc hoá dầu A K61	7,8	46	A207	4/2/2018	Dầu khí	
116	Lọc hoá dầu B K61	4,5	45	A204	4/2/2018	Dầu khí	
117	Khoan khai thác - K61	7,8	60	A406	4/2/2018	Dầu khí	
118	Địa vật lý K61	9,10.	42	D2-2	4/2/2018	Dầu khí	
119	Địa chất dầu K61	4,5	45	A205	4/2/2018	Dầu khí	
120	Dầu khí K62	7,8	74	A303	4/2/2018	Dầu khí	
121	AVG K59	2,3	30	B503	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
122	Bản đồ K59	7,8	45	B401	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
123	Địa chính A K59	7,8	43	D3-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
124	Địa chính B K59	2,3	40	D2-3	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
125	Trắc địa A K59	2,3	58	D4-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
126	Trắc địa B K59	4,5	46	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
127	Trắc địa Mỏ K59	2,3	29	D3-3	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
128	Bản đồ K60	7,8	22	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
129	Địa chính K60	2,3	40	D2-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
130	Quản lý đất đai K60	7,8	53	A203	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	

131	Trắc địa K60 & CĐ T.địa K60	2,3	62	D2-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
132	Trăc địa Mỏ K60	2,3	26	B501	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
133	Trắc địa K61 -A	9,1	44	D3-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
134	Trắc địa K61- B	4,5	36	D2-4	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
135	Quản lý đất đai A- K61	9,10.	38	A204	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
136	Quản lý đất đai B- K61	4,5	38	D2-2	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
137	CĐ TĐ K61 + LTTĐ K61+ LTĐC K61	4,5	40	B207	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
138	Trắc địa K62	4,5	64	B404	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
139	Quản lý đất đai K62	4,5	58	B405	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
140	LT TĐ K62	9,10.	19	A406	4/2/2018	Trắc địa BĐ QLDD	
141	Kế toán A K60	7,8	61	A304	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
142	Kế toán B K60	4,5	62	B204	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
143	Kế toán C K60	9,10.	55	B202	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
144	QTKD dầu K60 + QTKD B K60	7,8	67	B201	4/2/2018	Kinh tế và QTKD	
145	QTKD A K60 + QTKD C K60	9,10.	81	D2-1	4/2/2018	Kinh tế và QTKD	
146	QTKD Mỏ K60	9,10.	33	B307	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
147	KTTC công K60 + CĐ Kế toán DN K60	9,10.	48	B303	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
148	QTKD A K61	4,5	55	D3-3	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
149	QTKD B K61	9,10.	54	D2-4	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
150	QTKD C K61	9,10.	52	B306	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
151	QTKD D K61+ CĐ Ktế K61+LT Ktế K61	2,3	76	A207	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
152	Kế toán A+B K61	7,8	124	D1-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
153	Kế toán C K61	4,5	54	A203	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
154	Kế toán D K61	7,8	54	D2-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
155	Kế toán E K61	4,5	58	A304	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
156	Kế toán G K61	9,10.	58	D1-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
157	Kế toán A K62	2,3	156	D3-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
158	Kế toán B K62	9,10.	143	D3-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
159	Kế toán D K62	2,3	148	D4-1	4/2/2018	Kinh tế & QTKD	
160	Địa sinh thái A K59	7,8	49	B405	4/2/2018	Môi trường	
161	Địa sinh thái B K59	9,10.	48	B201	4/2/2018	Môi trường	
162	Kỹ thuật môi trường A K59	4,5	70	B303	4/2/2018	Môi trường	
163	Kỹ thuật môi trường B K59	9,10.	61	B206	4/2/2018	Môi trường	
164	Địa sinh thái A K60	7,8	46	A305	4/2/2018	Môi trường	
165	Địa sinh thái B K60	9,10.	47	B405	4/2/2018	Môi trường	
166	Kỹ thuật môi trường A K60	4,5	41	A305	4/2/2018	Môi trường	
167	Kỹ thuật môi trường B K60 + CĐ MT K60	4,5	30	B202	4/2/2018	Môi trường	
168	Kỹ thuật môi trường K61 + CĐ MT K61	7,8	42	B202	4/2/2018	Môi trường	
169	Địa sinh thái CNMT - K61	4,5	53	B203	4/2/2018	Môi trường	
170	Môi trường K62	9,10.	28	B203	4/2/2018	Môi trường	

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 58 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ II năm học 2018 - 2019

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Quản trị thiết bị;
- Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị Lãnh đạo các khoa, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị liên quan triển khai công tác sinh hoạt lớp với các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Chủ nhật **ngày 24 tháng 2 năm 2019** theo lịch chi tiết đính kèm.

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung sinh hoạt lớp

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học; thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019 theo thông báo số 438 ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo lịch thu học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi…
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Phòng Công tác sinh viên: Thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện; tổ chức sinh hoạt lớp bổ sung cho các sinh viên chưa tham gia sinh hoạt lớp đợt 1.

4.2 Phòng Quản trị thiết bị và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp.

4.3 Phòng Đào tạo Đại học: Thực hiện mở hệ thống Edusoft.net để các khoa chuyên môn upload dữ liệu điểm rèn luyện trong thời gian từ 24 tháng 2 năm 2019 đến 2 tháng 3 năm 2019.

4.4 Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn: Đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả. Đối với các sinh viên các khóa cuối hiện không còn cơ cấu lớp quản lý sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành. Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên đề nghị xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập của học kỳ I năm học 2018 - 2019.

4.5 Sinh viên chính quy trong toàn trường: Tham gia sinh hoạt lớp đầy đủ theo lịch quy định của Nhà trường, nếu không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quyết định số 821 QĐ-MĐC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sđt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng ĐTĐH, Phòng QTTB (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTSV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Triệu Hùng Trường

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	4,5	A206	Khu A	24/2/2019	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	4,5	A208	Khu A	24/2/2019	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	4,5	A303	Khu A	24/2/2019	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	4,5	A304	Khu A	24/2/2019	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	9,10	D2-1	Khu A	24/2/2019	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	7,8	A206	Khu A	24/2/2019	
7	Tin học kinh tế K61	CNTT	9,10	A203	Khu A	24/2/2019	
8	Công nghệ phần mềm A + B K61	CNTT	9,10	D3-1	Khu A	24/2/2019	
9	Công nghệ phần mềm C + D K61	CNTT	9,10	D4-1	Khu A	24/2/2019	
10	Mạng máy tính A + B K61	CNTT	4,5	D3-1	Khu A	24/2/2019	
11	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	9,10	A304	Khu A	24/2/2019	
12	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	7,8	A305	Khu A	24/2/2019	
13	Khoa học máy tính UD A+B K62	CNTT	9,10	B204	Khu A	24/2/2019	
14	Tin học Kinh tế K62	CNTT	4,5	A403	Khu A	24/2/2019	
15	Mạng máy tính A K62	CNTT	4,5	A404	Khu A	24/2/2019	
16	Mạng máy tính B K62	CNTT	4,5	A405	Khu A	24/2/2019	
17	Mạng máy tính C K62	CNTT	4,5	A305	Khu A	24/2/2019	
18	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	9,10	A305	Khu A	24/2/2019	
19	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	7,8	A306	Khu A	24/2/2019	
20	Công nghệ phần mềm C + D K62	CNTT	2,3	D1-1	Khu A	24/2/2019	
21	Công nghệ thông tin A K63	CNTT	7,8	D2-1	Khu A	24/2/2019	
22	Công nghệ thông tin B K63	CNTT	7,8	D3-1	Khu A	24/2/2019	
23	Công nghệ thông tin C K63	CNTT	7,8	D4-1	Khu A	24/2/2019	
24	Công nghệ thông tin D K63	CNTT	9,10	D1-1	Khu A	24/2/2019	
25	Công nghệ thông tin E K63	CNTT	4,5	A207	Khu A	24/2/2019	
26	Điện khí hóa K60	Cơ điện	2,3	D502	Khu A	24/2/2019	
27	Hệ thống điện K60	Cơ điện	4,5	D402	Khu A	24/2/2019	
28	Tự động hóa A K60	Cơ điện	4,5	D403	Khu A	24/2/2019	
29	Tự động hóa B K60	Cơ điện	2,3	D403	Khu A	24/2/2019	
30	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	4,5	A407	Khu A	24/2/2019	
31	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	4,5	A408	Khu A	24/2/2019	
32	Máy và Thiết bị mỏ K60	Cơ điện	4,5	A406	Khu A	24/2/2019	
33	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	4,5	D503	Khu A	24/2/2019	
34	Tự động hóa D K61	Cơ điện	7,8	D403	Khu A	24/2/2019	
35	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	7,8	D202	Khu A	24/2/2019	
36	Điện khí hoá K61	Cơ điện	7,8	D203	Khu A	24/2/2019	
37	Máy và thiết bị mỏ K61	Cơ điện	7,8	D303	Khu A	24/2/2019	
38	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	2,3	D402	Khu A	24/2/2019	
39	Tự động hoá A K61	Cơ điện	2,3	D303	Khu A	24/2/2019	
40	Tự động hoá B K61	Cơ điện	2,3	D304	Khu A	24/2/2019	
41	Tự động hoá C K61	Cơ điện	9,10	D304	Khu A	24/2/2019	
42	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	7,8	A207	Khu A	24/2/2019	
43	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	2,3	D503	Khu A	24/2/2019	
44	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	9,10	D503	Khu A	24/2/2019	
45	TĐH A K62	Cơ điện	9,10	D202	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
46	TĐH B K62	Cơ điện	9,10	D203	Khu A	24/2/2019	
47	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	9,10	D204	Khu A	24/2/2019	
48	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	9,10	D302	Khu A	24/2/2019	
49	Điện Tử A K62	Cơ điện	9,10	D303	Khu A	24/2/2019	
50	Điện Tử B K62	Cơ điện	7,8	A308	Khu A	24/2/2019	
51	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	9,10	D402	Khu A	24/2/2019	
52	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	9,10	D403	Khu A	24/2/2019	
53	Tự động hóa K63	Cơ điện	4,5	D2-1	Khu A	24/2/2019	
54	Kỹ thuật điện K63	Cơ điện	2,3	A207	Khu A	24/2/2019	
55	Kỹ thuật cơ khí K63	Cơ điện	4,5	B204	Khu A	24/2/2019	
56	Địa chất dầu K60	Dầu khí	7,8	A304	Khu A	24/2/2019	
57	Địa vật lý K60	Dầu khí	9,10	A204	Khu A	24/2/2019	
58	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	7,8	A307	Khu A	24/2/2019	
59	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	9,10	A403	Khu A	24/2/2019	
60	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	2,3	D204	Khu A	24/2/2019	
61	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	7,8	A406	Khu A	24/2/2019	
62	Khoan khai thác K60	Dầu khí	7,8	B204	Khu A	24/2/2019	
63	Lọc hoá dầu A K61	Dầu khí	9,10	A208	Khu A	24/2/2019	
64	Lọc hoá dầu B K61	Dầu khí	9,10	A303	Khu A	24/2/2019	
65	Địa vật lý K61	Dầu khí	9,10	A307	Khu A	24/2/2019	
66	Khoan khai thác K61	Dầu khí	2,3	D302	Khu A	24/2/2019	
67	Địa chất dầu K61	Dầu khí	9,10	A206	Khu A	24/2/2019	
68	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	9,10	A205	Khu A	24/2/2019	
69	Khoan khai thác K62	Dầu khí	9,10	A409	Khu A	24/2/2019	
70	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	7,8	A208	Khu A	24/2/2019	
71	Dầu khí K63	Dầu khí	7,8	D503	Khu A	24/2/2019	
72	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	4,5	A205	Khu A	24/2/2019	
73	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	2,3	A208	Khu A	24/2/2019	
74	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	2,3	A303	Khu A	24/2/2019	
75	Địa chất K61	KH và KT Địa chất	2,3	A304	Khu A	24/2/2019	
76	Địa chất CT- ĐKT K61	KH và KT Địa chất	4,5	A308	Khu A	24/2/2019	
77	Địa chất K62	KH và KT Địa chất	4,5	A402	Khu A	24/2/2019	
78	Địa chất K63	KH và KT Địa chất	2,3	A306	Khu A	24/2/2019	
79	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A402	Khu A	24/2/2019	
80	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A308	Khu A	24/2/2019	
81	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A203	Khu A	24/2/2019	
82	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A307	Khu A	24/2/2019	
83	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A307	Khu A	24/2/2019	
84	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A403	Khu A	24/2/2019	
85	Quản trị KD B K62 + Quản trị dầu K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A305	Khu A	24/2/2019	
86	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A409	Khu A	24/2/2019	
87	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	2,3	D3-1	Khu A	24/2/2019	
88	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	4,5	A204	Khu A	24/2/2019	
89	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D304	Khu A	24/2/2019	
90	Kế toán E + G K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D1-1	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
91	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D502	Khu A	24/2/2019	
92	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D1-1	Khu A	24/2/2019	
93	Kế toán A K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D2-1	Khu A	24/2/2019	
94	Kế toán B K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D4-1	Khu A	24/2/2019	
95	Kế toán C K63	Kinh tế & QTKD	7,8	D402	Khu A	24/2/2019	
96	QTKD A K63	Kinh tế & QTKD	4,5	D4-1	Khu A	24/2/2019	
97	QTKD B K63	Kinh tế & QTKD	9,10	D502	Khu A	24/2/2019	
98	Tuyển khoáng K60	Mỏ	2,3	A206	Khu A	24/2/2019	
99	Khai thác A K60	Mỏ	7,8	A203	Khu A	24/2/2019	
100	Khai thác B K60	Mỏ	7,8	A204	Khu A	24/2/2019	
101	Khai thác C K60	Mỏ	7,8	A205	Khu A	24/2/2019	
102	Tuyển luyện K60	Mỏ	2,3	A203	Khu A	24/2/2019	
103	Khai thác K61	Mỏ	4,5	A306	Khu A	24/2/2019	
104	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	9,10	A402	Khu A	24/2/2019	
105	Khai thác K62	Mỏ	7,8	A303	Khu A	24/2/2019	
106	Tuyển khoáng K63	Mỏ	2,3	A204	Khu A	24/2/2019	
107	Khai thác mỏ K63	Mỏ	2,3	A205	Khu A	24/2/2019	
108	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	A406	Khu A	24/2/2019	
109	Địa sinh thái B K60	Môi trường	2,3	A407	Khu A	24/2/2019	
110	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	2,3	A408	Khu A	24/2/2019	
111	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	A409	Khu A	24/2/2019	
112	Môi trường K61	Môi trường	7,8	A402	Khu A	24/2/2019	
113	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	7,8	A403	Khu A	24/2/2019	
114	Môi trường K62	Môi trường	7,8	A404	Khu A	24/2/2019	
115	Môi trường K63	Môi trường	7,8	A405	Khu A	24/2/2019	
116	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D203	Khu A	24/2/2019	
117	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D202	Khu A	24/2/2019	
118	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D204	Khu A	24/2/2019	
119	Trăc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D302	Khu A	24/2/2019	
120	Trắc địa A K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D303	Khu A	24/2/2019	
121	Trắc địa B K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D304	Khu A	24/2/2019	
122	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BĐ QLDD	9,10	A207	Khu A	24/2/2019	
123	Trắc địa K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D204	Khu A	24/2/2019	
124	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D302	Khu A	24/2/2019	
125	Trắc địa K63 + LT Trắc địa K63	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D202	Khu A	24/2/2019	
126	Quản lý đất đai K63	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D203	Khu A	24/2/2019	
127	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	9,10	A404	Khu A	24/2/2019	
128	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	9,10	A405	Khu A	24/2/2019	
129	XD CTN K60	Xây dựng	9,10	A406	Khu A	24/2/2019	
130	XD DD CN A K60	Xây dựng	9,10	A308	Khu A	24/2/2019	
131	XD DD CN B K60	Xây dựng	7,8	A407	Khu A	24/2/2019	
132	XDCTNgầm & Mỏ K61	Xây dựng	7,8	A408	Khu A	24/2/2019	
133	XDCTNgầm K61	Xây dựng	9,10	A306	Khu A	24/2/2019	
134	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	2,3	A404	Khu A	24/2/2019	
135	XDDD và công nghiệp A K61	Xây dựng	9,10	A408	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
136	XDDD và công nghiệp B K61	Xây dựng	7,8	A409	Khu A	24/2/2019	
137	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	2,3	A405	Khu A	24/2/2019	
138	XD Dân dụng CN K62	Xây dựng	9,10	A407	Khu A	24/2/2019	
139	Xây dựng K63	Xây dựng	7,8	D502	Khu A	24/2/2019	
Sinh viên các Khóa cũ không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên							
140	Khoa CNTT		2,3	B201	Khu A	24/2/2019	
141	Khoa Cơ điện		2,3	B202	Khu A	24/2/2019	
142	Khoa Dầu khí		2,3	B203	Khu A	24/2/2019	
143	Khoa KH và KT Địa chất		2,3	B205	Khu A	24/2/2019	
144	Khoa Kinh tế & QTKD		2,3	B206	Khu A	24/2/2019	
145	Khoa Mỏ		4,5	B201	Khu A	24/2/2019	
146	Khoa Môi trường		4,5	B202	Khu A	24/2/2019	
147	Khoa Trắc địa BĐ QLDD		4,5	B203	Khu A	24/2/2019	
148	Khoa Xây dựng		4,5	B205	Khu A	24/2/2019	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TS. Lê Xuân Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 395 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2018 - 2019

Kính gửi: - Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch của Phòng Công tác sinh viên (lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2018 - 2019 (nộp về phòng CTSV trước 26/9/2018);

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2017 - 2018; bầu Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2017 - 2018;

- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, nhấn mạnh các mốc thời gian triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, thời gian xét học bổng khuyến khích học tập…;

- Thông báo lịch thu học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi, QĐ về khen thưởng QĐ-MĐC 703 ngày 31/5/2018;

- Thông báo kế hoạch triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông, sử dụng hệ thống email đuôi @student.humg.edu.vn trong công tác sinh viên và trong đào tạo tín chỉ.

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học như: Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học của phần còn lại của năm 2018, những sửa đổi của quy chế đào tạo 388, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sửa đổi… Xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 10 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Danh sách tổ trưởng lớp học phần; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019; kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2017 - 2018.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa kiện toàn đội ngũ Giáo viên chủ nhiệm, Phòng Tổ chức cán bộ và phòng Công tác sinh viên chuẩn hóa danh sách để ban hành thực hiện trong năm học 2018-2019.

Với các lớp sinh viên khóa 63, đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa quản lý sinh viên chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp và bầu ban cán sự lâm thời.

Các đơn vị có nhu cầu tăng thời lượng sinh hoạt lớp để thực hiện với các nội dung khác, xin báo cáo bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên. Dữ liệu phòng học khả dụng để tổ chức các hoạt động này đề nghị xem file đính kèm.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821 QĐ-MĐC ngày 16/6/2017.

Giao phòng Công tác sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc kỷ luật và minh bạch của danh sách sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTĐH (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTSV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS. Bùi Xuân Nam

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K59 ĐẾN K62

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	Ngày sinh hoạt	Ghi chú
1	Khai thác A K59	Mỏ	2,3	A203	Khu A	16/9/2018	
2	Khai thác B K59	Mỏ	2,3	A204	Khu A	16/9/2018	
3	Khai thác C K59	Mỏ	2,3	A205	Khu A	16/9/2018	
4	Khai thác D K59	Mỏ	2,3	A206	Khu A	16/9/2018	
5	Khai thác G K59	Mỏ	2,3	A208	Khu A	16/9/2018	
6	Tuyển luyện K59	Mỏ	2,3	A303	Khu A	16/9/2018	
7	Tuyển khoáng A K59	Mỏ	2,3	A304	Khu A	16/9/2018	
8	Tuyển khoáng B K59	Mỏ	2,3	A305	Khu A	16/9/2018	
9	Khai thác K61	Mỏ	4,5	A306	Khu A	16/9/2018	
10	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	7,8	D5-2	Khu A	16/9/2018	
11	Khai thác A K60	Mỏ	7,8	A203	Khu A	16/9/2018	
12	Khai thác B K60	Mỏ	7,8	A204	Khu A	16/9/2018	
13	Khai thác C K60	Mỏ	7,8	A205	Khu A	16/9/2018	
14	Tuyển khoáng K60	Mỏ	7,8	A206	Khu A	16/9/2018	
15	Tuyển luyện K60	Mỏ	7,8	A208	Khu A	16/9/2018	
16	Khai thác K62 + CĐ K61 + LT Mỏ K62	Mỏ	7,8	A303	Khu A	16/9/2018	
17	Tin địa chất K59	CNTT	4,5	A203	Khu A	16/9/2018	
18	Tin Kinh tế A K59	CNTT	4,5	A204	Khu A	16/9/2018	
19	Tin Kinh tế B K59	CNTT	4,5	A205	Khu A	16/9/2018	
20	Mạng máy tính A + B K59	CNTT	4,5	A206	Khu A	16/9/2018	
21	Công nghệ phần mềm A K59	CNTT	4,5	A207	Khu A	16/9/2018	
22	Công nghệ phần mềm B K59	CNTT	4,5	A208	Khu A	16/9/2018	
23	Tin trắc địa K59	CNTT	4,5	A303	Khu A	16/9/2018	
24	Tin học Mỏ K59	CNTT	4,5	A304	Khu A	16/9/2018	
25	Tin học kinh tế K61	CNTT	9,10	A203	Khu A	16/9/2018	
26	Công nghệ phần mềm A K61	CNTT	9,10	A204	Khu A	16/9/2018	
27	Công nghệ phần mềm B K61	CNTT	9,10	A205	Khu A	16/9/2018	
28	Công nghệ phần mềm C K61	CNTT	9,10	A206	Khu A	16/9/2018	
29	Công nghệ phần mềm D K61	CNTT	9,10	A207	Khu A	16/9/2018	
30	Mạng máy tính A K61	CNTT	9,10	A208	Khu A	16/9/2018	
31	Mạng máy tính B K61	CNTT	9,10	A303	Khu A	16/9/2018	
32	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	9,10	A304	Khu A	16/9/2018	
33	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	9,10	A305	Khu A	16/9/2018	
34	Tin Kinh tế K60	CNTT	2,3	A306	Khu A	16/9/2018	
35	Mạng máy tính K60	CNTT	2,3	A307	Khu A	16/9/2018	
36	Công nghệ phần mềm A K60	CNTT	2,3	A308	Khu A	16/9/2018	
37	Công nghệ phần mềm B K60	CNTT	2,3	A402	Khu A	16/9/2018	
38	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	2,3	A403	Khu A	16/9/2018	
39	Khoa học máy tính UD K60	CNTT	2,3	A404	Khu A	16/9/2018	
40	Tin trắc địa K60 + C.đẳng K61	CNTT	2,3	A405	Khu A	16/9/2018	
41	Khoa học máy tính UD A K62	CNTT	4,5	A308	Khu A	16/9/2018	
42	Khoa học máy tính UD B K62	CNTT	4,5	A402	Khu A	16/9/2018	
43	Tin học Kinh tế K62	CNTT	4,5	A403	Khu A	16/9/2018	
44	Mạng máy tính A K62	CNTT	4,5	A404	Khu A	16/9/2018	
45	Mạng máy tính B K62	CNTT	4,5	A405	Khu A	16/9/2018	
46	Mạng máy tính C K62	CNTT	4,5	A305	Khu A	16/9/2018	
47	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	7,8	A305	Khu A	16/9/2018	

48	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	7,8	A306	Khu A	16/9/2018	
49	Công nghệ phần mềm C K62	CNTT	7,8	A307	Khu A	16/9/2018	
50	Công nghệ phần mềm D K62+ LT CNTT K62	CNTT	7,8	A308	Khu A	16/9/2018	
51	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	A406	Khu A	16/9/2018	
52	Địa sinh thái B K60	Môi trường	2,3	A407	Khu A	16/9/2018	
53	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	2,3	A408	Khu A	16/9/2018	
54	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	A409	Khu A	16/9/2018	
55	Địa sinh thái A K59	Môi trường	4,5	A406	Khu A	16/9/2018	
56	Địa sinh thái B K59	Môi trường	4,5	A407	Khu A	16/9/2018	
57	Kỹ thuật môi trường A K59	Môi trường	4,5	A408	Khu A	16/9/2018	
58	Kỹ thuật môi trường B K59	Môi trường	4,5	A409	Khu A	16/9/2018	
59	Kỹ thuật môi trường K61 + CĐ M.trường K61	Môi trường	7,8	A402	Khu A	16/9/2018	
60	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	7,8	A403	Khu A	16/9/2018	
61	Kỹ thuật môi trường K62	Môi trường	7,8	A404	Khu A	16/9/2018	
62	XD Dân dụng CN A+B K59	Xây dựng	2,3	D502	Khu A	16/9/2018	
63	XD Hạ tầng cơ sở K59	Xây dựng	7,8	A407	Khu A	16/9/2018	
64	XD CTN và Mỏ K59 + XDCTNgầm & Mỏ K61	Xây dựng	7,8	A408	Khu A	16/9/2018	
65	XD CTN A + B K59	Xây dựng	7,8	A409	Khu A	16/9/2018	
66	XD CT Ngầm K61	Xây dựng	9,10	A306	Khu A	16/9/2018	
67	XDDD và công nghiệp A + B K61	Xây dựng	9,10	D503	Khu A	16/9/2018	
68	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	9,10	A308	Khu A	16/9/2018	
69	XD DD CN A+B K60	Xây dựng	9,10	D5-2	Khu A	16/9/2018	
70	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	9,10	A404	Khu A	16/9/2018	
71	XD CTN và Mỏ K60 + CĐ Xây dựng K61	Xây dựng	9,10	A405	Khu A	16/9/2018	
72	XD CTN K60	Xây dựng	9,10	A406	Khu A	16/9/2018	
73	XD Dân dụng CN K62 + LT Xây dựng K62	Xây dựng	9,10	A407	Khu A	16/9/2018	
74	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	9,10	A408	Khu A	16/9/2018	
75	AVG K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D202	Khu A	16/9/2018	
76	Bản đồ K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D203	Khu A	16/9/2018	
77	Địa chính A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D204	Khu A	16/9/2018	
78	Địa chính B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D302	Khu A	16/9/2018	
79	Trắc địa A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D303	Khu A	16/9/2018	
80	Trắc địa B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D304	Khu A	16/9/2018	
81	Trắc địa Mỏ K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D402	Khu A	16/9/2018	
82	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D403	Khu A	16/9/2018	
83	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D202	Khu A	16/9/2018	
84	Quản lý đất đai K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D203	Khu A	16/9/2018	
85	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D204	Khu A	16/9/2018	
86	Trắc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D302	Khu A	16/9/2018	
87	Trắc địa A K61 + CĐ TĐ K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D303	Khu A	16/9/2018	
88	Trắc địa B K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D304	Khu A	16/9/2018	
89	Quản lý đất đai A K61	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D202	Khu A	16/9/2018	
90	Quản lý đất đai B K61	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D203	Khu A	16/9/2018	
91	Trắc địa K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D204	Khu A	16/9/2018	
92	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D302	Khu A	16/9/2018	
93	LT TĐ K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D303	Khu A	16/9/2018	
94	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D503	Khu A	16/9/2018	
95	QTKD A K60 + QTKD C K60	Kinh tế & QTKD	2,3	D503	Khu A	16/9/2018	
96	QTKD Mỏ K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D304	Khu A	16/9/2018	

97	Kế toán A K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D402	Khu A	16/9/2018	
98	Kế toán B K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D403	Khu A	16/9/2018	
99	Kế toán C K60	Kinh tế & QTKD	9,10	D202	Khu A	16/9/2018	
100	KT T.chính công K60	Kinh tế & QTKD	9,10	D203	Khu A	16/9/2018	
101	QTKD C K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D204	Khu A	16/9/2018	
102	QTKD dầu K60 + QTKD B K60	Kinh tế và QTKD	4,5	D502	Khu A	16/9/2018	
103	QTKD A K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D302	Khu A	16/9/2018	
104	QTKD B K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D303	Khu A	16/9/2018	
105	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D304	Khu A	16/9/2018	
106	QTKD D K61+ CĐ Kinh tế K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D403	Khu A	16/9/2018	
107	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	2,3	B201	Khu A	16/9/2018	
108	Kế toán E K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D402	Khu A	16/9/2018	
109	Kế toán G K61	Kinh tế & QTKD	2,3	B202	Khu A	16/9/2018	
110	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B203	Khu A	16/9/2018	
111	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B204	Khu A	16/9/2018	
112	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B205	Khu A	16/9/2018	
113	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B206	Khu A	16/9/2018	
114	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B207	Khu A	16/9/2018	
115	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B303	Khu A	16/9/2018	
116	Quản trị KD B K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B305	Khu A	16/9/2018	
117	Quản trị Dầu K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B306	Khu A	16/9/2018	
118	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B401	Khu A	16/9/2018	
119	LT kinh tế K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B404	Khu A	16/9/2018	
120	ĐCCT A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B201	Khu A	16/9/2018	
121	ĐCCT B K59	KH và KT Địa chất	4,5	B202	Khu A	16/9/2018	
122	Địa chất A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B203	Khu A	16/9/2018	
123	Địa chất B K59	KH và KT Địa chất	7,8	B503	Khu A	16/9/2018	
124	Nguyên liệu khoáng K59	KH và KT Địa chất	4,5	B205	Khu A	16/9/2018	
125	ĐCTV A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B206	Khu A	16/9/2018	
126	ĐCTV B K59	KH và KT Địa chất	7,8	B502	Khu A	16/9/2018	
127	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	4,5	B303	Khu A	16/9/2018	
128	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	2,3	B305	Khu A	16/9/2018	
129	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	2,3	B306	Khu A	16/9/2018	
130	Địa chất K61 + Địa chất CT- Địa kỹ thuật K61 + CĐ Địa chất K61	KH và KT Địa chất	2,3	B401	Khu A	16/9/2018	
131	Địa chất K62 + LT Địa chất K62	KH và KT Địa chất	2,3	B404	Khu A	16/9/2018	
132	Địa chất dầu K59	Dầu khí	7,8	B201	Khu A	16/9/2018	
133	Địa vật lý K59	Dầu khí	7,8	B202	Khu A	16/9/2018	
134	Khoan khai thác B K59	Dầu khí	7,8	B203	Khu A	16/9/2018	
135	Khoan khai thác A K59	Dầu khí	7,8	B204	Khu A	16/9/2018	
136	Lọc hóa dầu A K59	Dầu khí	7,8	B205	Khu A	16/9/2018	
137	Lọc hóa dầu B K59	Dầu khí	7,8	B206	Khu A	16/9/2018	
138	Khoan khai thác K60	Dầu khí	7,8	B207	Khu A	16/9/2018	
139	Lọc hoá dầu A+B K61	Dầu khí	7,8	B303	Khu A	16/9/2018	
140	Thiết bị dầu K59	Dầu khí	7,8	B305	Khu A	16/9/2018	
141	Địa chất dầu K60	Dầu khí	7,8	B306	Khu A	16/9/2018	
142	Địa vật lý K60	Dầu khí	9,10	B201	Khu A	16/9/2018	
143	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	9,10	B202	Khu A	16/9/2018	
144	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	9,10	B203	Khu A	16/9/2018	
145	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	9,10	B204	Khu A	16/9/2018	
146	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	9,10	B205	Khu A	16/9/2018	
147	Địa vật lý K61	Dầu khí	9,10	B206	Khu A	16/9/2018	
148	Khoan khai thác K61	Dầu khí	9,10	B207	Khu A	16/9/2018	

149	Địa chất dầu K61	Dầu khí	9,10	B303	Khu A	16/9/2018	
150	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	9,10	B305	Khu A	16/9/2018	
151	Khoan khai thác K62	Dầu khí	9,10	B306	Khu A	16/9/2018	
152	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	9,10	A409	Khu A	16/9/2018	
153	Điện khí hóa K59	Cơ điện	2,3	B405	Khu A	16/9/2018	
154	Điện Điện tử A K59	Cơ điện	2,3	B501	Khu A	16/9/2018	
155	Điện Điện tử B K59	Cơ điện	2,3	B502	Khu A	16/9/2018	
156	Hệ thống điện K59	Cơ điện	2,3	B503	Khu A	16/9/2018	
157	Máy và Tbị Mỏ K59	Cơ điện	2,3	B504	Khu A	16/9/2018	
158	Tự động hóa A K59	Cơ điện	2,3	B505	Khu A	16/9/2018	
159	Điện khí hóa K60+Hệ thống điện K60	Cơ điện	2,3	B506	Khu A	16/9/2018	
160	Tự động hóa B K59	Cơ điện	2,3	B507	Khu A	16/9/2018	
161	Máy và tự động thủy khí K59	Cơ điện	4,5	B405	Khu A	16/9/2018	
162	Tự động hóa A K60	Cơ điện	4,5	B501	Khu A	16/9/2018	
163	Tự động hóa B K60	Cơ điện	4,5	B502	Khu A	16/9/2018	
164	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	4,5	B503	Khu A	16/9/2018	
165	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	4,5	B504	Khu A	16/9/2018	
166	Máy và Thiết bị mỏ K60	Cơ điện	4,5	B505	Khu A	16/9/2018	
167	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	4,5	B506	Khu A	16/9/2018	
168	Tự động hóa D K61	Cơ điện	7,8	B507	Khu A	16/9/2018	
169	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	7,8	B401	Khu A	16/9/2018	
170	Điện khí hoá K61	Cơ điện	7,8	B404	Khu A	16/9/2018	
171	Máy và thiết bị mỏ K61	Cơ điện	7,8	B405	Khu A	16/9/2018	
172	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	7,8	B501	Khu A	16/9/2018	
173	Tự động hoá A K61	Cơ điện	2,3	A207	Khu A	16/9/2018	
174	Tự động hoá B K61	Cơ điện	7,8	A207	Khu A	16/9/2018	
175	Tự động hoá C K61+ CĐ Mỏ K61	Cơ điện	9,10	B506	Khu A	16/9/2018	
176	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	4,5	B207	Khu A	16/9/2018	
177	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	7,8	B506	Khu A	16/9/2018	
178	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	4,5	B204	Khu A	16/9/2018	
179	TĐH A K62	Cơ điện	9,10	B401	Khu A	16/9/2018	
180	TĐH B K62	Cơ điện	9,10	B404	Khu A	16/9/2018	
181	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	9,10	B405	Khu A	16/9/2018	
182	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	9,10	B501	Khu A	16/9/2018	
183	Điện Tử A K62	Cơ điện	9,10	B502	Khu A	16/9/2018	
184	Điện Tử B K62	Cơ điện	9,10	B503	Khu A	16/9/2018	
185	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	9,10	B504	Khu A	16/9/2018	
186	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	9,10	B505	Khu A	16/9/2018	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TS. Lê Xuân Thành

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC

	Phòng	Tiết 2-3	Tiết 4-5	Tiết 7-8	Tiết 9-10
1	A203	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
2	A204	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
3	A205	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
4	A206	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
5	A207	Cơ Điện	CNTT	Cơ Điện	CNTT
6	A208	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
7	A303	Mỏ	CNTT	Mỏ	CNTT
8	A304	Mỏ	CNTT		CNTT
9	A305	Mỏ	CNTT	CNTT	CNTT
10	A306	CNTT	Mỏ	CNTT	Xây dựng
11	A307	CNTT		CNTT	
12	A308	CNTT	CNTT	CNTT	Xây dựng
13	A402	CNTT	CNTT	Môi trường	
14	A403	CNTT	CNTT	Môi trường	
15	A404	CNTT	CNTT	Môi trường	Xây dựng
16	A405	CNTT	CNTT		Xây dựng
17	A406	Môi trường	Môi trường		Xây dựng
18	A407	Môi trường	Môi trường	Xây dựng	Xây dựng
19	A408	Môi trường	Môi trường	Xây dựng	Xây dựng
20	A409	Môi trường	Môi trường	Xây dựng	Dầu khí
21	D2-2	Trắc địa	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế
22	D2-3	Trắc địa	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế
23	D2-4	Trắc địa	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế
24	D3-2	Trắc địa	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế
25	D3-3	Trắc địa	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế
26	D3-4	Trắc địa	Trắc địa	Kinh tế	Kinh tế
27	D4-2	Trắc địa		Kinh tế	Kinh tế
28	D4-3	Trắc địa		Kinh tế	Kinh tế
29	D5-2	Xây dựng	Kinh tế	Mỏ	Xây dựng
30	D5-3	Kinh tế	Kinh tế		Xây dựng
31	B201	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
32	B202	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí

phòng to

33	B203	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
34	B204	Kinh tế	Cơ Điện	Dầu khí	Dầu khí
35	B205	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
36	B206	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
37	B207	Kinh tế	Cơ Điện	Dầu khí	Dầu khí
38	B303	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
39	B305	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
40	B306	Kinh tế	Địa chất	Dầu khí	Dầu khí
41	B401	Kinh tế	Địa chất	Cơ Điện	Cơ Điện
42	B404	Kinh tế	Địa chất	Cơ Điện	Cơ Điện
43	B405	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện
44	B501	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện
45	B502	Cơ Điện	Cơ Điện	Địa chất	Cơ Điện
46	B503	Cơ Điện	Cơ Điện	Địa chất	Cơ Điện
47	B504	Cơ Điện	Cơ Điện		Cơ Điện
48	B505	Cơ Điện	Cơ Điện		Cơ Điện
49	B506	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện	Cơ Điện
50	B507	Cơ Điện	Cơ Điện		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 58 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ II năm học 2018 - 2019

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Quản trị thiết bị;
- Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị Lãnh đạo các khoa, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị liên quan triển khai công tác sinh hoạt lớp với các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Chủ nhật **ngày 24 tháng 2 năm 2019** theo lịch chi tiết đính kèm.

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung sinh hoạt lớp

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học; thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019 theo thông báo số 438 ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo lịch thu học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi…
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Phòng Công tác sinh viên: Thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện; tổ chức sinh hoạt lớp bổ sung cho các sinh viên chưa tham gia sinh hoạt lớp đợt 1.

4.2 Phòng Quản trị thiết bị và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp.

4.3 Phòng Đào tạo Đại học: Thực hiện mở hệ thống Edusoft.net để các khoa chuyên môn upload dữ liệu điểm rèn luyện trong thời gian từ 24 tháng 2 năm 2019 đến 2 tháng 3 năm 2019.

4.4 Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn: Đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả. Đối với các sinh viên các khóa cuối hiện không còn cơ cấu lớp quản lý sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành. Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên đề nghị xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập của học kỳ I năm học 2018 - 2019.

4.5 Sinh viên chính quy trong toàn trường: Tham gia sinh hoạt lớp đầy đủ theo lịch quy định của Nhà trường, nếu không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quyết định số 821 QĐ-MĐC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sđt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng ĐTĐH, Phòng QTTB (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTSV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Triệu Hùng Trường

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	4,5	A206	Khu A	24/2/2019	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	4,5	A208	Khu A	24/2/2019	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	4,5	A303	Khu A	24/2/2019	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	4,5	A304	Khu A	24/2/2019	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	9,10	D2-1	Khu A	24/2/2019	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	7,8	A206	Khu A	24/2/2019	
7	Tin học kinh tế K61	CNTT	9,10	A203	Khu A	24/2/2019	
8	Công nghệ phần mềm A + B K61	CNTT	9,10	D3-1	Khu A	24/2/2019	
9	Công nghệ phần mềm C + D K61	CNTT	9,10	D4-1	Khu A	24/2/2019	
10	Mạng máy tính A + B K61	CNTT	4,5	D3-1	Khu A	24/2/2019	
11	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	9,10	A304	Khu A	24/2/2019	
12	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	7,8	A305	Khu A	24/2/2019	
13	Khoa học máy tính UD A+B K62	CNTT	9,10	B204	Khu A	24/2/2019	
14	Tin học Kinh tế K62	CNTT	4,5	A403	Khu A	24/2/2019	
15	Mạng máy tính A K62	CNTT	4,5	A404	Khu A	24/2/2019	
16	Mạng máy tính B K62	CNTT	4,5	A405	Khu A	24/2/2019	
17	Mạng máy tính C K62	CNTT	4,5	A305	Khu A	24/2/2019	
18	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	9,10	A305	Khu A	24/2/2019	
19	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	7,8	A306	Khu A	24/2/2019	
20	Công nghệ phần mềm C + D K62	CNTT	2,3	D1-1	Khu A	24/2/2019	
21	Công nghệ thông tin A K63	CNTT	7,8	D2-1	Khu A	24/2/2019	
22	Công nghệ thông tin B K63	CNTT	7,8	D3-1	Khu A	24/2/2019	
23	Công nghệ thông tin C K63	CNTT	7,8	D4-1	Khu A	24/2/2019	
24	Công nghệ thông tin D K63	CNTT	9,10	D1-1	Khu A	24/2/2019	
25	Công nghệ thông tin E K63	CNTT	4,5	A207	Khu A	24/2/2019	
26	Điện khí hóa K60	Cơ điện	2,3	D502	Khu A	24/2/2019	
27	Hệ thống điện K60	Cơ điện	4,5	D402	Khu A	24/2/2019	
28	Tự động hóa A K60	Cơ điện	4,5	D403	Khu A	24/2/2019	
29	Tự động hóa B K60	Cơ điện	2,3	D403	Khu A	24/2/2019	
30	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	4,5	A407	Khu A	24/2/2019	
31	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	4,5	A408	Khu A	24/2/2019	
32	Máy và Thiết bị mỏ K60	Cơ điện	4,5	A406	Khu A	24/2/2019	
33	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	4,5	D503	Khu A	24/2/2019	
34	Tự động hóa D K61	Cơ điện	7,8	D403	Khu A	24/2/2019	
35	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	7,8	D202	Khu A	24/2/2019	
36	Điện khí hoá K61	Cơ điện	7,8	D203	Khu A	24/2/2019	
37	Máy và thiết bị mỏ K61	Cơ điện	7,8	D303	Khu A	24/2/2019	
38	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	2,3	D402	Khu A	24/2/2019	
39	Tự động hoá A K61	Cơ điện	2,3	D303	Khu A	24/2/2019	
40	Tự động hoá B K61	Cơ điện	2,3	D304	Khu A	24/2/2019	
41	Tự động hoá C K61	Cơ điện	9,10	D304	Khu A	24/2/2019	
42	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	7,8	A207	Khu A	24/2/2019	
43	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	2,3	D503	Khu A	24/2/2019	
44	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	9,10	D503	Khu A	24/2/2019	
45	TĐH A K62	Cơ điện	9,10	D202	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
46	TĐH B K62	Cơ điện	9,10	D203	Khu A	24/2/2019	
47	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	9,10	D204	Khu A	24/2/2019	
48	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	9,10	D302	Khu A	24/2/2019	
49	Điện Tử A K62	Cơ điện	9,10	D303	Khu A	24/2/2019	
50	Điện Tử B K62	Cơ điện	7,8	A308	Khu A	24/2/2019	
51	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	9,10	D402	Khu A	24/2/2019	
52	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	9,10	D403	Khu A	24/2/2019	
53	Tự động hóa K63	Cơ điện	4,5	D2-1	Khu A	24/2/2019	
54	Kỹ thuật điện K63	Cơ điện	2,3	A207	Khu A	24/2/2019	
55	Kỹ thuật cơ khí K63	Cơ điện	4,5	B204	Khu A	24/2/2019	
56	Địa chất dầu K60	Dầu khí	7,8	A304	Khu A	24/2/2019	
57	Địa vật lý K60	Dầu khí	9,10	A204	Khu A	24/2/2019	
58	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	7,8	A307	Khu A	24/2/2019	
59	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	9,10	A403	Khu A	24/2/2019	
60	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	2,3	D204	Khu A	24/2/2019	
61	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	7,8	A406	Khu A	24/2/2019	
62	Khoan khai thác K60	Dầu khí	7,8	B204	Khu A	24/2/2019	
63	Lọc hoá dầu A K61	Dầu khí	9,10	A208	Khu A	24/2/2019	
64	Lọc hoá dầu B K61	Dầu khí	9,10	A303	Khu A	24/2/2019	
65	Địa vật lý K61	Dầu khí	9,10	A307	Khu A	24/2/2019	
66	Khoan khai thác K61	Dầu khí	2,3	D302	Khu A	24/2/2019	
67	Địa chất dầu K61	Dầu khí	9,10	A206	Khu A	24/2/2019	
68	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	9,10	A205	Khu A	24/2/2019	
69	Khoan khai thác K62	Dầu khí	9,10	A409	Khu A	24/2/2019	
70	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	7,8	A208	Khu A	24/2/2019	
71	Dầu khí K63	Dầu khí	7,8	D503	Khu A	24/2/2019	
72	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	4,5	A205	Khu A	24/2/2019	
73	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	2,3	A208	Khu A	24/2/2019	
74	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	2,3	A303	Khu A	24/2/2019	
75	Địa chất K61	KH và KT Địa chất	2,3	A304	Khu A	24/2/2019	
76	Địa chất CT- ĐKT K61	KH và KT Địa chất	4,5	A308	Khu A	24/2/2019	
77	Địa chất K62	KH và KT Địa chất	4,5	A402	Khu A	24/2/2019	
78	Địa chất K63	KH và KT Địa chất	2,3	A306	Khu A	24/2/2019	
79	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A402	Khu A	24/2/2019	
80	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A308	Khu A	24/2/2019	
81	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A203	Khu A	24/2/2019	
82	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A307	Khu A	24/2/2019	
83	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A307	Khu A	24/2/2019	
84	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A403	Khu A	24/2/2019	
85	Quản trị KD B K62 + Quản trị dầu K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A305	Khu A	24/2/2019	
86	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A409	Khu A	24/2/2019	
87	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	2,3	D3-1	Khu A	24/2/2019	
88	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	4,5	A204	Khu A	24/2/2019	
89	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D304	Khu A	24/2/2019	
90	Kế toán E + G K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D1-1	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
91	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D502	Khu A	24/2/2019	
92	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D1-1	Khu A	24/2/2019	
93	Kế toán A K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D2-1	Khu A	24/2/2019	
94	Kế toán B K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D4-1	Khu A	24/2/2019	
95	Kế toán C K63	Kinh tế & QTKD	7,8	D402	Khu A	24/2/2019	
96	QTKD A K63	Kinh tế & QTKD	4,5	D4-1	Khu A	24/2/2019	
97	QTKD B K63	Kinh tế & QTKD	9,10	D502	Khu A	24/2/2019	
98	Tuyển khoáng K60	Mỏ	2,3	A206	Khu A	24/2/2019	
99	Khai thác A K60	Mỏ	7,8	A203	Khu A	24/2/2019	
100	Khai thác B K60	Mỏ	7,8	A204	Khu A	24/2/2019	
101	Khai thác C K60	Mỏ	7,8	A205	Khu A	24/2/2019	
102	Tuyển luyện K60	Mỏ	2,3	A203	Khu A	24/2/2019	
103	Khai thác K61	Mỏ	4,5	A306	Khu A	24/2/2019	
104	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	9,10	A402	Khu A	24/2/2019	
105	Khai thác K62	Mỏ	7,8	A303	Khu A	24/2/2019	
106	Tuyển khoáng K63	Mỏ	2,3	A204	Khu A	24/2/2019	
107	Khai thác mỏ K63	Mỏ	2,3	A205	Khu A	24/2/2019	
108	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	A406	Khu A	24/2/2019	
109	Địa sinh thái B K60	Môi trường	2,3	A407	Khu A	24/2/2019	
110	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	2,3	A408	Khu A	24/2/2019	
111	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	A409	Khu A	24/2/2019	
112	Môi trường K61	Môi trường	7,8	A402	Khu A	24/2/2019	
113	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	7,8	A403	Khu A	24/2/2019	
114	Môi trường K62	Môi trường	7,8	A404	Khu A	24/2/2019	
115	Môi trường K63	Môi trường	7,8	A405	Khu A	24/2/2019	
116	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D203	Khu A	24/2/2019	
117	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D202	Khu A	24/2/2019	
118	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D204	Khu A	24/2/2019	
119	Trăc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D302	Khu A	24/2/2019	
120	Trắc địa A K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D303	Khu A	24/2/2019	
121	Trắc địa B K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D304	Khu A	24/2/2019	
122	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BĐ QLDD	9,10	A207	Khu A	24/2/2019	
123	Trắc địa K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D204	Khu A	24/2/2019	
124	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D302	Khu A	24/2/2019	
125	Trắc địa K63 + LT Trắc địa K63	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D202	Khu A	24/2/2019	
126	Quản lý đất đai K63	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D203	Khu A	24/2/2019	
127	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	9,10	A404	Khu A	24/2/2019	
128	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	9,10	A405	Khu A	24/2/2019	
129	XD CTN K60	Xây dựng	9,10	A406	Khu A	24/2/2019	
130	XD DD CN A K60	Xây dựng	9,10	A308	Khu A	24/2/2019	
131	XD DD CN B K60	Xây dựng	7,8	A407	Khu A	24/2/2019	
132	XDCTNgầm & Mỏ K61	Xây dựng	7,8	A408	Khu A	24/2/2019	
133	XDCTNgầm K61	Xây dựng	9,10	A306	Khu A	24/2/2019	
134	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	2,3	A404	Khu A	24/2/2019	
135	XDDD và công nghiệp A K61	Xây dựng	9,10	A408	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	gày sinh ho	Ghi chú
136	XDDD và công nghiệp B K61	Xây dựng	7,8	A409	Khu A	24/2/2019	
137	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	2,3	A405	Khu A	24/2/2019	
138	XD Dân dụng CN K62	Xây dựng	9,10	A407	Khu A	24/2/2019	
139	Xây dựng K63	Xây dựng	7,8	D502	Khu A	24/2/2019	
Sinh viên các Khóa cũ không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên							
140	Khoa CNTT		2,3	B201	Khu A	24/2/2019	
141	Khoa Cơ điện		2,3	B202	Khu A	24/2/2019	
142	Khoa Dầu khí		2,3	B203	Khu A	24/2/2019	
143	Khoa KH và KT Địa chất		2,3	B205	Khu A	24/2/2019	
144	Khoa Kinh tế & QTKD		2,3	B206	Khu A	24/2/2019	
145	Khoa Mỏ		4,5	B201	Khu A	24/2/2019	
146	Khoa Môi trường		4,5	B202	Khu A	24/2/2019	
147	Khoa Trắc địa BĐ QLDD		4,5	B203	Khu A	24/2/2019	
148	Khoa Xây dựng		4,5	B205	Khu A	24/2/2019	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TS. Lê Xuân Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 453 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2019 - 2020

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Cơ sở vật chất;
- Các Giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp sinh viên.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2019 - 2020, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch chi tiết (đính kèm).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học, thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2019 - 2020 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020 theo thông báo số 438/TB-MĐC ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo mức học phí, lịch thu học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi…;
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2018 - 2019.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821/QĐ-MĐC về việc sinh hoạt lớp bổ sung ngày 16/6/2017.

Với các sinh viên khóa cuối còn tồn đọng, không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên, đề nghị lãnh đạo các Khoa chuyên môn có kế hoạch hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sđt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Giao phòng Công tác Chính trị - Sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị phòng Cơ sở vật chất và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp trên; Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTĐH, Phòng CSVC (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTCT-SV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Triệu Hùng Trường

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	57	4,5	A206	25/8/2019	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	28	4,5	A208	25/8/2019	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	48	4,5	A303	25/8/2019	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	17	4,5	A304	25/8/2019	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	98	9,10	D2-1	25/8/2019	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	42	7,8	A206	25/8/2019	
7	Tin học kinh tế K61	CNTT	60	2,3	D303	25/8/2019	
8	Công nghệ phần mềm A + B K61	CNTT	100	9,10	D3-1	25/8/2019	
9	Công nghệ phần mềm C + D K61	CNTT	100	9,10	D4-1	25/8/2019	
10	Mạng máy tính A + B K61	CNTT	100	4,5	D3-1	25/8/2019	
11	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	38	9,10	A304	25/8/2019	
12	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	36	7,8	A305	25/8/2019	
13	Khoa học máy tính UD A+B K62	CNTT	77	9,10	B204	25/8/2019	
14	Tin học Kinh tế K62	CNTT	50	4,5	A403	25/8/2019	
15	Mạng máy tính A K62	CNTT	52	4,5	A404	25/8/2019	
16	Mạng máy tính B K62	CNTT	55	4,5	A405	25/8/2019	
17	Mạng máy tính C K62	CNTT	37	4,5	A305	25/8/2019	
18	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	54	9,10	A305	25/8/2019	
19	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	51	7,8	A306	25/8/2019	
20	Công nghệ phần mềm C + D K62	CNTT	91	2,3	D1-1	25/8/2019	
21	CN phần mềm A K63	CNTT	71	7,8	A207	25/8/2019	
22	CN phần mềm B K63	CNTT	72	4,5	D503	25/8/2019	
23	Địa tin học A K63	CNTT	35	9,10	A203	25/8/2019	
24	Địa tin học B K63	CNTT	35	7,8	D202	25/8/2019	
25	Hệ thống thông tin A K63	CNTT	49	2,3	D304	25/8/2019	
26	Hệ thống thông tin B K63	CNTT	48	7,8	B201	25/8/2019	
27	KH máy tính ứng dụng A K63	CNTT	44	9,10	B201	25/8/2019	
28	KH máy tính ứng dụng B K63	CNTT	43	7,8	B202	25/8/2019	
29	KH máy tính ứng dụng C K63	CNTT	43	9,10	B202	25/8/2019	
30	Mạng máy tính A K63 và LThông CNTT K63	CNTT	47	7,8	B203	25/8/2019	
31	Mạng máy tính B K63	CNTT	45	9,10	B203	25/8/2019	
32	Mạng máy tính C K63	CNTT	45	7,8	B205	25/8/2019	
33	Tin học kinh tế A K63	CNTT	46	9,10	B205	25/8/2019	
34	Tin học kinh tế B K63	CNTT	45	4,5	B206	25/8/2019	
35	Điện khí hóa K60	Cơ điện	47	4,5	D403	25/8/2019	
36	Hệ thống điện K60	Cơ điện	41	4,5	D402	25/8/2019	
37	Tự động hóa A K60	Cơ điện	66	2,3	D502	25/8/2019	
38	Tự động hóa B K60	Cơ điện	54	2,3	D403	25/8/2019	
39	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	32	4,5	A407	25/8/2019	
40	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	34	4,5	A408	25/8/2019	
41	Máy và Thiết bị mỏ K60	Cơ điện	34	4,5	A406	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
42	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	83	7,8	D3-1	25/8/2019	
43	Tự động hóa D K61	Cơ điện	54	7,8	D403	25/8/2019	
44	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	62	9,10	A207	25/8/2019	
45	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	118	7,8	D4-1	25/8/2019	
46	Điện khí hoá K61	Cơ điện	41	7,8	D203	25/8/2019	
47	Máy và thiết bị mỏ K61	Cơ điện	37	7,8	D303	25/8/2019	
48	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	49	2,3	D402	25/8/2019	
49	Tự động hoá A K61	Cơ điện	64	9,10	D503	25/8/2019	
50	Tự động hoá B K61	Cơ điện	66	4,5	A207	25/8/2019	
51	Tự động hoá C K61	Cơ điện	63	9,10	B207	25/8/2019	
52	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	100	7,8	D2-1	25/8/2019	
53	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	84	9,10	D1-1	25/8/2019	
54	TĐH A K62	Cơ điện	56	9,10	D202	25/8/2019	
55	TĐH B K62	Cơ điện	57	9,10	D203	25/8/2019	
56	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	33	9,10	D204	25/8/2019	
57	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	47	9,10	D302	25/8/2019	
58	Điện Tử A K62	Cơ điện	52	9,10	D303	25/8/2019	
59	Điện Tử B K62	Cơ điện	53	7,8	A308	25/8/2019	
60	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	62	2,3	B207	25/8/2019	
61	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	44	9,10	D403	25/8/2019	
62	Công nghệ chế tạo máy K63	Cơ điện	30	7,8	B206	25/8/2019	
63	KTĐK tự động hóa A K63	Cơ điện	63	2,3	B204	25/8/2019	
64	KTĐK tự động hóa B K63	Cơ điện	63	4,5	B204	25/8/2019	
65	Kỹ thuật điện A K63	Cơ điện	40	9,10	B206	25/8/2019	
66	Kỹ thuật điện B K63	Cơ điện	39	2,3	B305	25/8/2019	
67	Cơ khí ô tô K63 và LThông Cơ điện K63	Cơ điện	40	4,5	B305	25/8/2019	
68	Địa chất dầu K60	Dầu khí	40	7,8	A304	25/8/2019	
69	Địa vật lý K60	Dầu khí	45	9,10	A204	25/8/2019	
70	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	54	7,8	A307	25/8/2019	
71	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	49	9,10	A403	25/8/2019	
72	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	57	2,3	D204	25/8/2019	
73	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	45	7,8	A406	25/8/2019	
74	Khoan khai thác K60	Dầu khí	67	7,8	B204	25/8/2019	
75	Lọc hoá dầu A K61	Dầu khí	41	9,10	A208	25/8/2019	
76	Lọc hoá dầu B K61	Dầu khí	44	9,10	A303	25/8/2019	
77	Địa vật lý K61	Dầu khí	35	9,10	A307	25/8/2019	
78	Khoan khai thác K61	Dầu khí	52	9,10	A206	25/8/2019	
79	Địa chất dầu K61	Dầu khí	34	2,3	D302	25/8/2019	
80	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	20	9,10	A205	25/8/2019	
81	Khoan khai thác K62	Dầu khí	27	9,10	A409	25/8/2019	
82	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	29	7,8	A208	25/8/2019	
83	Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63	Dầu khí	8	7,8	B305	25/8/2019	
84	Thiết bị dầu K63	Dầu khí	21	9,10	B303	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
85	CNKT hóa học K63	Dầu khí	24	9,10	B305	25/8/2019	
86	Địa chất dầu K63	Dầu khí	19	2,3	B306	25/8/2019	
87	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	45	4,5	A205	25/8/2019	
88	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	54	2,3	A208	25/8/2019	
89	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	62	4,5	B207	25/8/2019	
90	Địa chất K61	KH và KT Địa chất	23	2,3	A304	25/8/2019	
91	Địa chất CT- ĐKT K61	KH và KT Địa chất	19	4,5	A308	25/8/2019	
92	Địa chất K62	KH và KT Địa chất	30	4,5	A402	25/8/2019	
93	Địa chất K63	KH và KT Địa chất	16	2,3	A306	25/8/2019	
94	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	60	2,3	A402	25/8/2019	
95	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	51	4,5	A307	25/8/2019	
96	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	61	2,3	A308	25/8/2019	
97	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	57	4,5	A203	25/8/2019	
98	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	57	2,3	A307	25/8/2019	
99	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	45	4,5	A409	25/8/2019	
100	Quản trị KD B K62 + Quản trị dầu K62	Kinh tế & QTKD	61	4,5	D502	25/8/2019	
101	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	19	2,3	A403	25/8/2019	
102	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	120	2,3	D3-1	25/8/2019	
103	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	53	4,5	A204	25/8/2019	
104	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	51	7,8	D304	25/8/2019	
105	Kế toán E + G K61	Kinh tế & QTKD	104	7,8	D1-1	25/8/2019	
106	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	82	2,3	D4-1	25/8/2019	
107	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	114	4,5	D1-1	25/8/2019	
108	Kế toán A K63	Kinh tế & QTKD	60	9,10	D402	25/8/2019	
109	Kế toán B K63	Kinh tế & QTKD	58	2,3	D2-1	25/8/2019	
110	Kế toán C K63	Kinh tế & QTKD	59	9,10	D304	25/8/2019	
111	Kế toán D K63	Kinh tế & QTKD	57	4,5	D2-1	25/8/2019	
112	Kế toán E K63	Kinh tế & QTKD	57	4,5	B306	25/8/2019	
113	Kế toán G K63, LThông kế toán K63	Kinh tế & QTKD	60	2,3	A303	25/8/2019	
114	QTKD A K63	Kinh tế & QTKD	59	2,3	A305	25/8/2019	
115	QTKD B K63	Kinh tế & QTKD	54	7,8	B306	25/8/2019	
116	QTKD C K63	Kinh tế & QTKD	60	7,8	A407	25/8/2019	
117	QTKD D K63	Kinh tế & QTKD	54	9,10	B306	25/8/2019	
118	Tuyển khoáng K60	Mỏ	54	2,3	A206	25/8/2019	
119	Khai thác A K60	Mỏ	54	7,8	A203	25/8/2019	
120	Khai thác B K60	Mỏ	46	7,8	A204	25/8/2019	
121	Khai thác C K60	Mỏ	38	7,8	A205	25/8/2019	
122	Tuyển luyện K60	Mỏ	37	2,3	A203	25/8/2019	
123	Khai thác K61	Mỏ	22	4,5	A306	25/8/2019	
124	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	56	9,10	A402	25/8/2019	
125	Khai thác K62	Mỏ	42	7,8	A303	25/8/2019	
126	Tuyển khoáng K63	Mỏ	8	2,3	A204	25/8/2019	
127	Khai thác mỏ K63	Mỏ	53	2,3	A205	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
128	Địa sinh thái A K60	Môi trường	47	2,3	A406	25/8/2019	
129	Địa sinh thái B K60	Môi trường	48	2,3	A407	25/8/2019	
130	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	40	2,3	A408	25/8/2019	
131	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	28	2,3	A409	25/8/2019	
132	Môi trường K61	Môi trường	50	7,8	A402	25/8/2019	
133	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	42	7,8	A403	25/8/2019	
134	Môi trường K62	Môi trường	25	7,8	A404	25/8/2019	
135	Môi trường K63	Môi trường	22	7,8	A405	25/8/2019	
136	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ & QLDD	22	2,3	D203	25/8/2019	
137	Địa chính K60	Trắc địa BĐ & QLDD	40	4,5	D202	25/8/2019	
138	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ & QLDD	53	4,5	D204	25/8/2019	
139	Trăc địa Mỏ K60	Trắc địa BĐ & QLDD	26	4,5	D302	25/8/2019	
140	Trắc địa A K61	Trắc địa BĐ & QLDD	43	4,5	D303	25/8/2019	
141	Trắc địa B K61	Trắc địa BĐ & QLDD	34	4,5	D304	25/8/2019	
142	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BĐ & QLDD	74	2,3	D503	25/8/2019	
143	Trắc địa K62	Trắc địa BĐ & QLDD	54	7,8	D204	25/8/2019	
144	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BĐ & QLDD	43	7,8	D302	25/8/2019	
145	Trắc địa K63 + LT Trắc địa K63	Trắc địa BĐ & QLDD	58	2,3	D202	25/8/2019	
146	Quản lý đất đai K63	Trắc địa BĐ & QLDD	47	4,5	D203	25/8/2019	
147	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	51	9,10	A404	25/8/2019	
148	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	44	9,10	A405	25/8/2019	
149	XD CTN K60	Xây dựng	28	9,10	A406	25/8/2019	
150	XD DD CN A K60	Xây dựng	56	9,10	A308	25/8/2019	
151	XD DD CN B K60	Xây dựng	63	7,8	B207	25/8/2019	
152	XDCTNgầm & Mỏ K61	Xây dựng	22	7,8	A408	25/8/2019	
153	XDCTNgầm K61	Xây dựng	28	9,10	A306	25/8/2019	
154	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	40	2,3	A404	25/8/2019	
155	XDDD và công nghiệp A K61	Xây dựng	40	9,10	A408	25/8/2019	
156	XDDD và công nghiệp B K61	Xây dựng	39	7,8	A409	25/8/2019	
157	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	23	2,3	A405	25/8/2019	
158	XD Dân dụng CN K62	Xây dựng	35	9,10	A407	25/8/2019	
159	KT xây dựng K63	Xây dựng	18	7,8	B303	25/8/2019	
160	XD dân dụng công nghiệp K63	Xây dựng	26	9,10	B303	25/8/2019	
161	XD công trình ngầm K63	Xây dựng	20	2,3	B303	25/8/2019	
162	XD hạ tầng cơ sở K63	Xây dựng	20	4,5	B303	25/8/2019	
163	SV còn tồn đọng Khoa CNTT	CNTT		2,3	B201	25/8/2019	
164	SV còn tồn đọng Khoa Cơ điện	Cơ điện		2,3	B202	25/8/2019	
165	SV còn tồn đọng Khoa Dầu khí	Dầu khí		2,3	B203	25/8/2019	
166	SV còn tồn đọng Khoa KH và KT Địa chất	KH và KTĐC		2,3	B205	25/8/2019	
167	SV còn tồn đọng Khoa Kinh tế & QTKD	Kinh tế & QTKD		2,3	B206	25/8/2019	
168	SV còn tồn đọng Khoa Mỏ	Mỏ		4,5	B201	25/8/2019	
169	SV còn tồn đọng Khoa Môi trường	Môi trường		4,5	B202	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
170	SV còn tồn đọng Khoa Trắc địa BĐ & QLDD	Trắc địa BĐ & QLDD		4,5	B203	25/8/2019	
171	SV còn tồn đọng Khoa Xây dựng	Xây dựng		4,5	B205	25/8/2019	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN

TS. Lê Xuân Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 453 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2019 - 2020

Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Cơ sở vật chất;
- Các Giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp sinh viên.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2019 - 2020, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch chi tiết (đính kèm).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học, thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2019 - 2020 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020 theo thông báo số 438/TB-MĐC ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo mức học phí, lịch thu học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi…;
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2018 - 2019.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821/QĐ-MĐC về việc sinh hoạt lớp bổ sung ngày 16/6/2017.

Với các sinh viên khóa cuối còn tồn đọng, không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên, đề nghị lãnh đạo các Khoa chuyên môn có kế hoạch hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sđt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Giao phòng Công tác Chính trị - Sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị phòng Cơ sở vật chất và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp trên; Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTĐH, Phòng CSVC (để phối hợp);
- Lưu: HCTH,CTCT-SV(07).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Triệu Hùng Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ II năm học 2019 - 2020

Kính gửi: - Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện quy định Tuần sinh hoạt Công dân - sinh viên và Sinh hoạt lớp ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-MĐC ngày 31/12/2019;

Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian thực hiện sinh hoạt lớp: ngày 09/02/2020 theo lịch chi tiết (đính kèm).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên.

3. Nội dung:

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học, các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2019 - 2020;
- Triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2019 - 2020, xét học bổng khuyến khích học tập…;
- Thông báo mức học phí, lịch thu học phí học kỳ II năm học 2019 - 2020;
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho học kỳ kế tiếp, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khoá;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên: Biên bản sinh hoạt lớp, kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ I năm học 2019 - 2020.

Đề nghị Lãnh đạo các Khoa quản lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm đôn đốc các lớp sinh viên thực hiện nghiêm túc nội dung thông báo này.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng ĐTĐH, TTDV (để p/h thực hiện);
- Lưu: HCTH,CTSV(03).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS. Triệu Hùng Trường